

CƠ NÂNG GÓC MIỆNG (*LEVATOR ANGULI ORIS MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: nâng cao góc miệng, là một trong những cơ ảnh hưởng đến nụ cười.

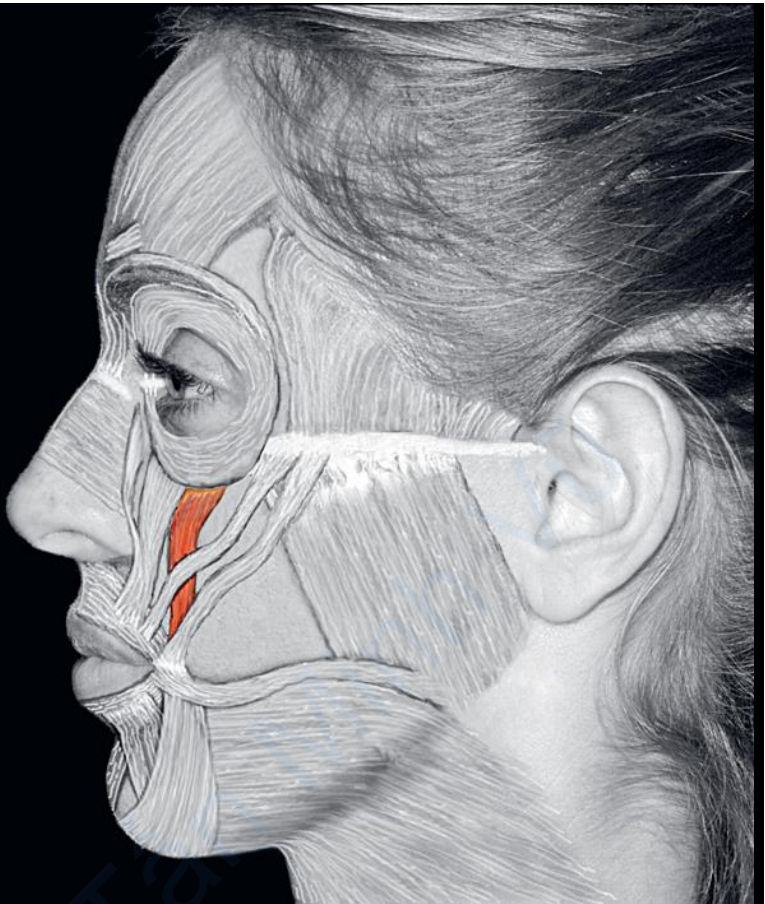
Vị trí: đi lên từ góc miệng theo hướng tới mắt.

Nguyên uỷ: hố nanh hàm trên.

Bám tận: góc miệng.

Sợi cơ: dọc.

Nếp nhăn: giúp hình thành rãnh mũi má.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

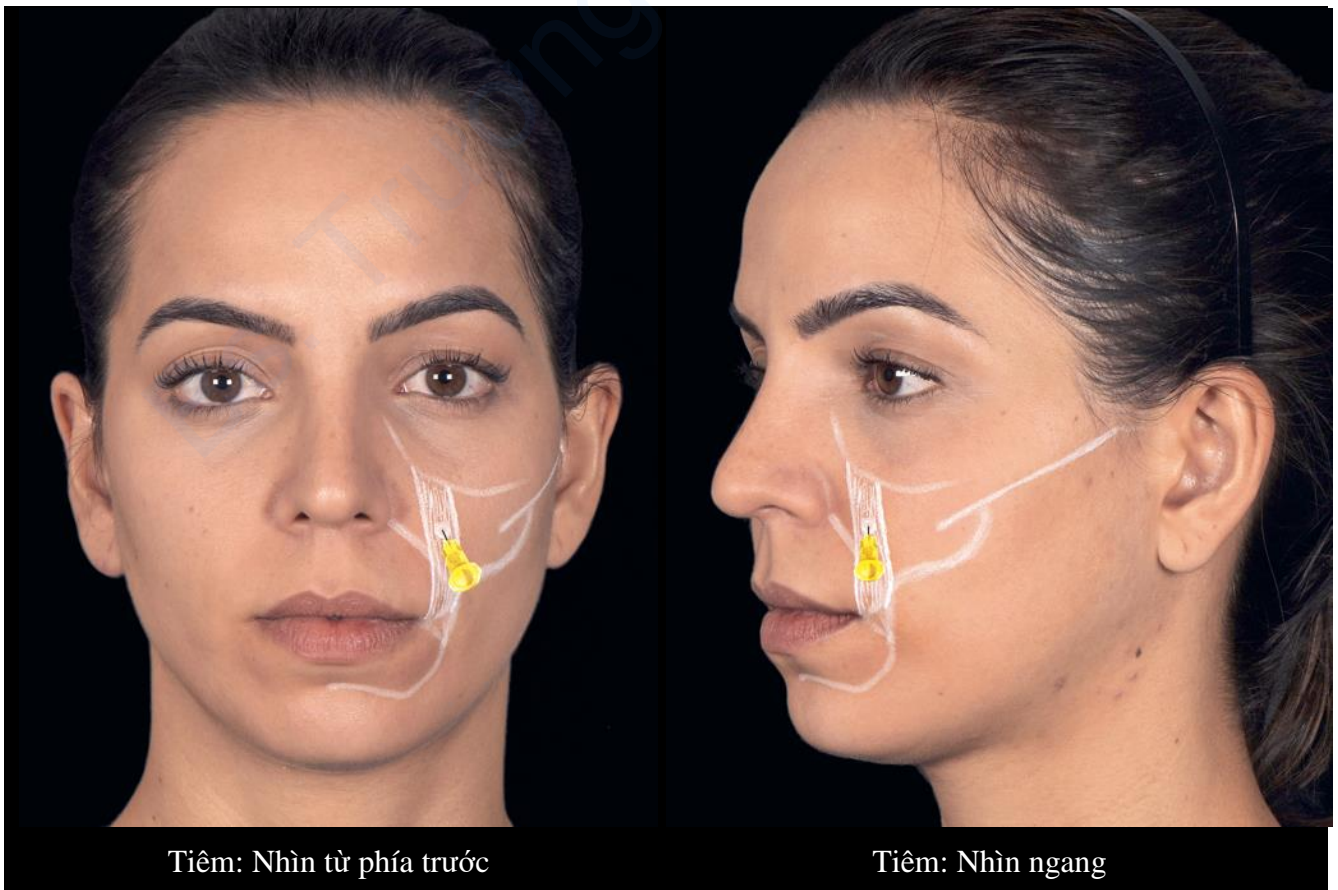
- Cơ này không thể được tìm thấy qua nét mặt hoặc qua sờ nắn. Nó được xác định thông qua các tài liệu tham khảo về thẩm mỹ khuôn mặt.
- Giới hạn trên của hình vẽ là giới hạn dưới của ổ mắt nằm ở khoảng 10 mm dưới gò mắt dưới.
- Giới hạn dưới của nó là góc miệng; nghĩa là phần trong của cơ này trùng với góc miệng, mở rộng về phía bên khoảng 5 mm.
- Vẽ cơ vòng miệng để loại ra khỏi vùng tiêm.
- Điểm tiêm phải cách đều cơ vòng mắt và cơ vòng miệng.

Vẽ các cơ vòng mắt, cơ vòng miệng và cơ gò má lớn để loại chúng ra khỏi vùng tiêm, nhờ đó tránh được những tác dụng không mong muốn. Không tiêm BTX quá gần góc miệng vì có các sợi cơ từ các cơ khác nhau chèn vào vùng này.

Phác đồ tiêm BTX

CƠ NÂNG GÓC MIỆNG

Chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Sự bất đối xứng do tăng động hoặc liệt mặt khi bệnh nhân chủ yếu nâng cao một trong các góc miệng.• Bệnh nhân có tình trạng không đối xứng ở mức ngang của các góc miệng và cười hở lợi phía sau.• Bệnh nhân có nụ cười nhô cao quá mức cả hai góc miệng (“khuôn mặt joker”), làm lộ nướu quá mức phía trên thân răng của các răng sau.		
Chống chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Bệnh nhân có độ ngang mô nướu tốt, không cười hở lợi phía sau. Khi tiêm BTX vào những bệnh nhân này, góc miệng có thể thấp khi cười, làm che mất thân răng của các răng hàm trên.• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Trong trường hợp các góc miệng không đối xứng theo chiều ngang không liên quan đến cười hở lợi, phương pháp lý tưởng là tiêm BTX vào cơ hạ góc miệng ở bên ít nhô cao hơn. Điều này ngăn cơ này kéo góc miệng xuống và tạo ra sự đối xứng theo chiều ngang.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	Một điểm cách đều giữa cơ vòng mắt và cơ vòng miệng theo một đường thẳng đứng tương tự tăng dần từ giữa góc miệng.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) vuông góc với mặt	Độ sâu Toàn bộ kim



CƠ GÒ MÁ LỚN (ZYGOMATICUS MAJOR MUSCLE)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Nâng góc miệng lên trên và kéo nhẹ sang một bên, giúp tạo nụ cười, hỗ trợ các cơ khác trong việc nhai.

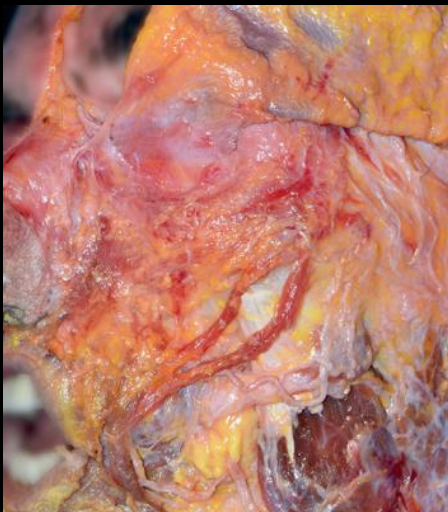
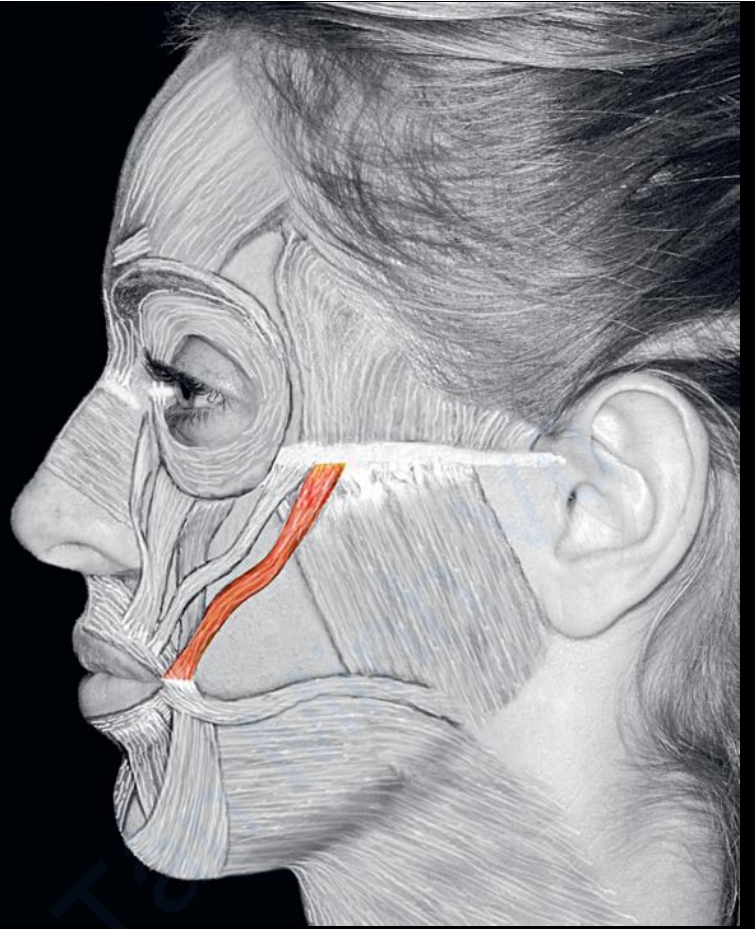
Vị trí: Tại má, từ góc miệng đến xương gò má theo một đường đi lên khoảng 45 độ, tương tự như đường đi của cơ gò má nhỏ.

Nguyên ủy: Mặt bên xương gò má.

Bám tận: Da góc miệng và các sợi cơ hòa vào với cơ vòng miệng và cơ nâng góc miệng.

Sợi cơ: hướng lên và có độ nghiêng khoảng 45 độ.

Nếp nhăn: Giúp tạo thành rãnh mũi má và nếp nhăn quanh mắt.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

Mặc dù nó giúp tạo ra các nếp nhăn ở hai bên mắt và làm tăng rãnh mũi má nhưng nó không thể xác định được bằng cách sử dụng biểu cảm mặt. Trong trường hợp này, các tham chiếu thẩm mỹ trên khuôn mặt được sử dụng để tìm vị trí cơ.

1. Yêu cầu bệnh nhân thư giãn toàn bộ cơ mặt. Bằng cách sờ nắn, vẽ xương gò má.
2. Bắt đầu vẽ từ góc miệng đi lên theo hướng mặt bên của xương gò má.
3. Yêu cầu bệnh nhân ngậm chặt miệng (không cười), cắn và thả lỏng vài lần, đồng thời sờ nắn để vẽ bờ trước cơ cắn.

Sự cố định của cơ này vào xương gò má là 15 mm phía bên tới bờ trước của cơ cắn. Cơ gò má lớn nằm nông hơn cơ cắn. Vị trí tiêm là điểm cách đều giữa nguyên ủy và bám tận.

Không nên tiêm BTX vào cơ này mà không vẽ trước.

Phác đồ tiêm BTX

CƠ GÒ MÁ LỚN

Chỉ định	• Sự mất cân đối do tăng vận động hoặc liệt mặt làm nụ cười bệnh nhân có vành miệng rộng hơn bên đối diện.		
Chống chỉ định	• Nụ cười đối xứng có biên độ vành miệng rộng. • Vành miệng quá rộng do teo hàm trên và/hoặc do sự nghiêng trong của các răng hàm sau trên. • Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Mặc dù cơ gò má lớn hỗ trợ việc nâng góc miệng, nhưng sự bất đối xứng ở mức ngang của góc miệng nên được điều trị lý tưởng bằng cách tiêm vào cơ nâng góc miệng hoặc cơ hạ góc miệng.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	Một điểm cách đều hai đầu của hình vẽ cơ.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) vuông góc da vùng má	Độ sâu 1/3 kim



CƠ CẢN (MASSETER MUSCLE)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Nâng cao hàm dưới và giúp nhai.

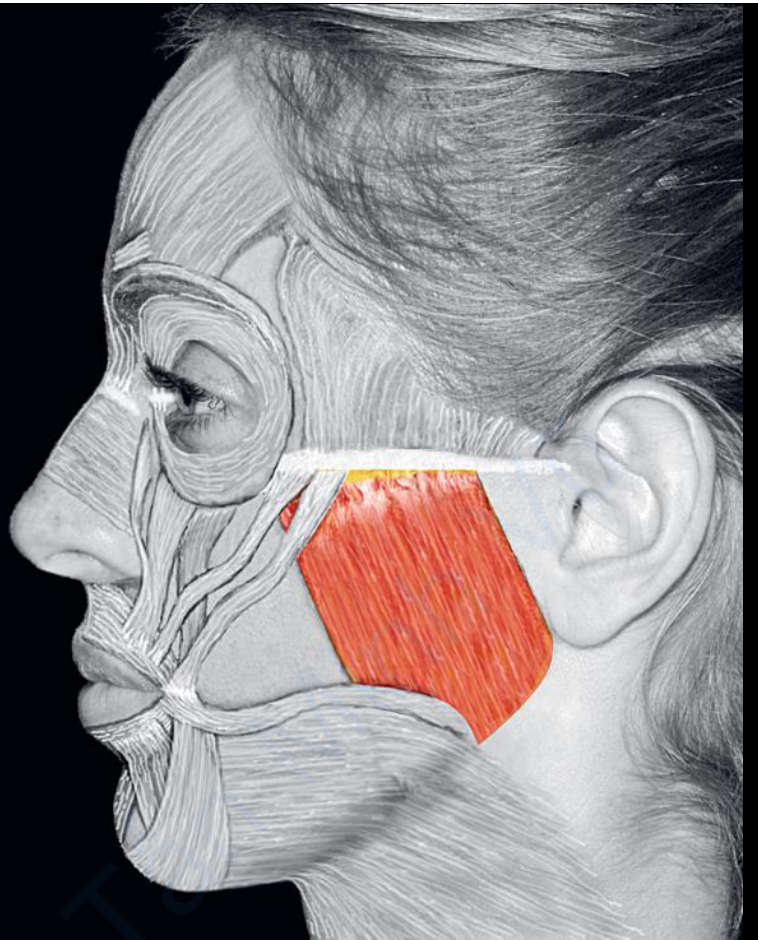
Vị trí: Bên cạnh quai hàm dưới.

Nguyên uỷ: Vòm gò má.

Bám tận: Củ cắn nằm ở 2/3 phía dưới bên của mặt quai xương hàm dưới và góc xương hàm.

Sợi cơ: Hướng xuống dưới ra sau với góc khoảng 45 độ.

Nếp nhăn: không gây ra nếp nhăn vì lớp cân của nó.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

1. Vẽ xương gò má bằng cách sờ nắn.
2. Yêu cầu bệnh nhân ngậm miệng (không cười), cắn và thả lỏng vài lần, đồng thời vẽ giới hạn trước và sau của cơ này để cảm nhận độ căng của các sợi bị co lại.
3. Vẽ hai đường nghiêng thẳng đứng để chia khu vực này thành ba phần.
4. Đánh dấu một điểm bên dưới tâm tương ứng với bó ở giữa. Lặp lại quy trình cho bó sau.
5. Đặt ngón tay lên bó giữa và yêu cầu bệnh nhân ngậm miệng lại khi cắn và thư giãn. Ngón tay chỉ được đẩy sang phía bên. Làm tương tự ở bó sau. Lần này ngón tay nên được di chuyển sang phía bên và phía sau.

Quan sát: Đánh dấu các điểm tiêm phía dưới nơi khối lượng cơ lớn hơn. Cơ này không bao phủ khớp thái dương hàm.

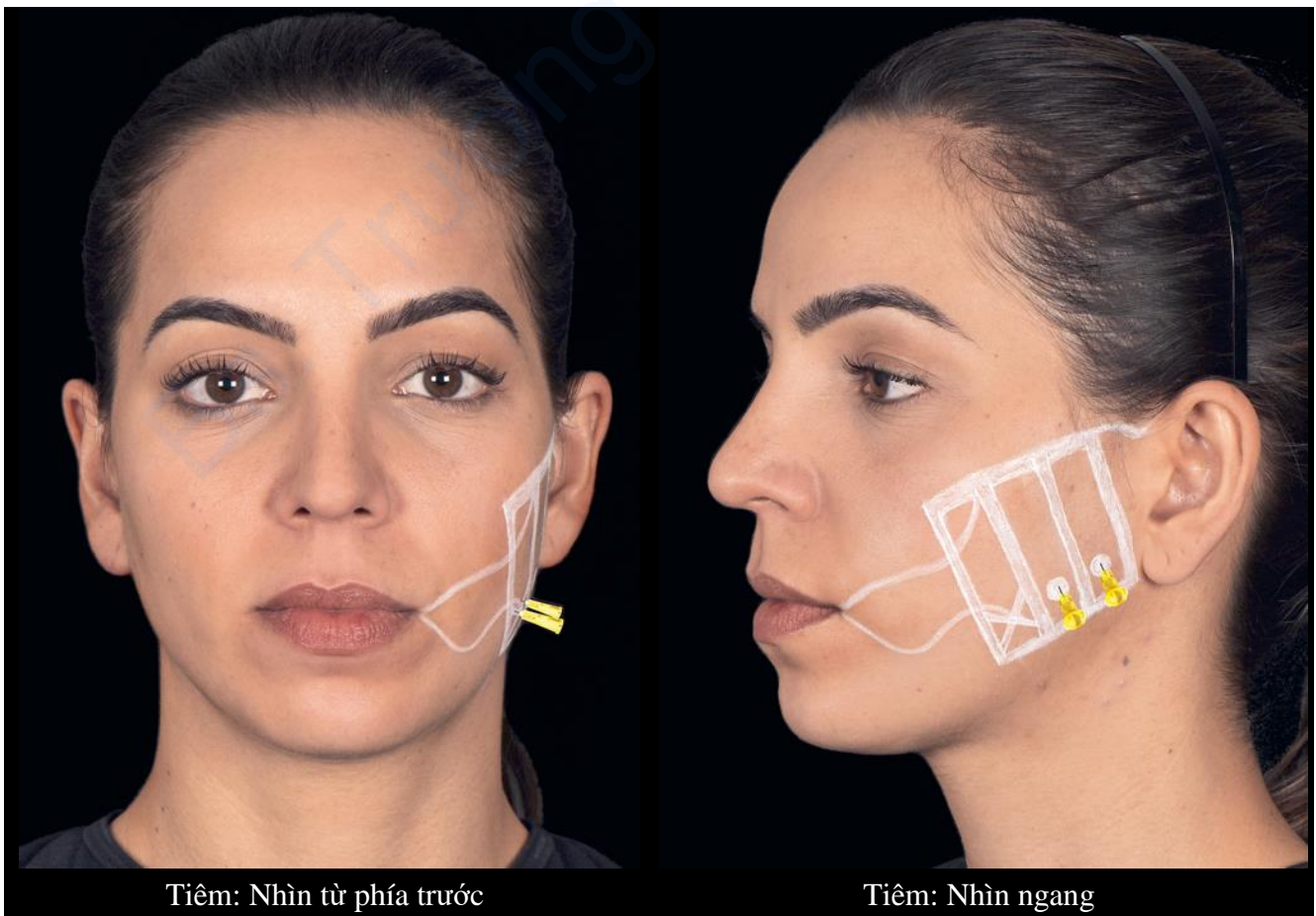
Những điều nên tránh sau đây:

- Tiêm vào bó trước của cơ cắn vì nó gắn với cơ cười bắt nguồn từ cân cơ cắn (ở 1/3 trước của cơ cắn).
- Mũi tiêm hướng về phía trên cơ vì nó gắn với nguyên uỷ của cơ gò má lớn ở cung gò má.

Phác đồ tiêm BTX

CƠ CẢN

Chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Trong giai đoạn răng hỗn hợp khi bệnh nhân có biểu hiện rối loạn chức năng nặng.• Hỗ trợ trong các trường hợp nghiến răng trung tâm, lệch tâm, nghiến răng ban ngày, ban đêm, nghiến răng vừa và nặng.• Trước phẫu thuật trong phục hồi chức năng nha khoa để khôi phục lại chiều dọc của khớp cắn.• Cơ cắn phì đại.		
Chống chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Bệnh nhân không có biểu hiện nghiến răng.• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Nên dùng một nửa liều cho trẻ em dưới 12 tuổi. Tiêm BTX vào cơ cắn có thể làm giảm chiều rộng ở 1/3 dưới của khuôn mặt. Kết quả là khuôn mặt sẽ có hình tam giác hơn.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 10U–20U	Dysport 30U–60U	Xeomin 10U–20U
Vị trí tiêm	Một điểm thấp hơn ở bó giữa và một điểm khác ở bó sau như trong ảnh. Để có được các điểm đối xứng, hãy dùng thước đo từ vành đến các điểm ở một bên và đánh dấu tương ứng ở phía bên kia.		
Kim	Kích cỡ 13 mm	Vị trí (liên quan đến da) vuông góc với mặt bên của khuôn mặt	Độ sâu Toàn bộ kim



CƠ VÒNG MIỆNG (ORBICULARIS ORIS MUSCLE)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: chịu trách nhiệm đóng môi và ép chúng vào răng, tham gia vào quá trình lật môi.

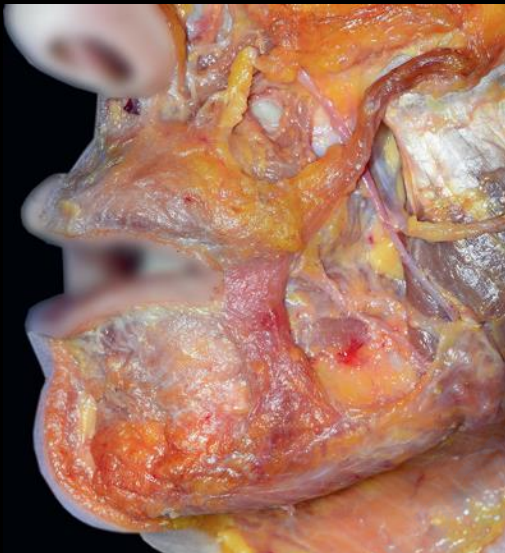
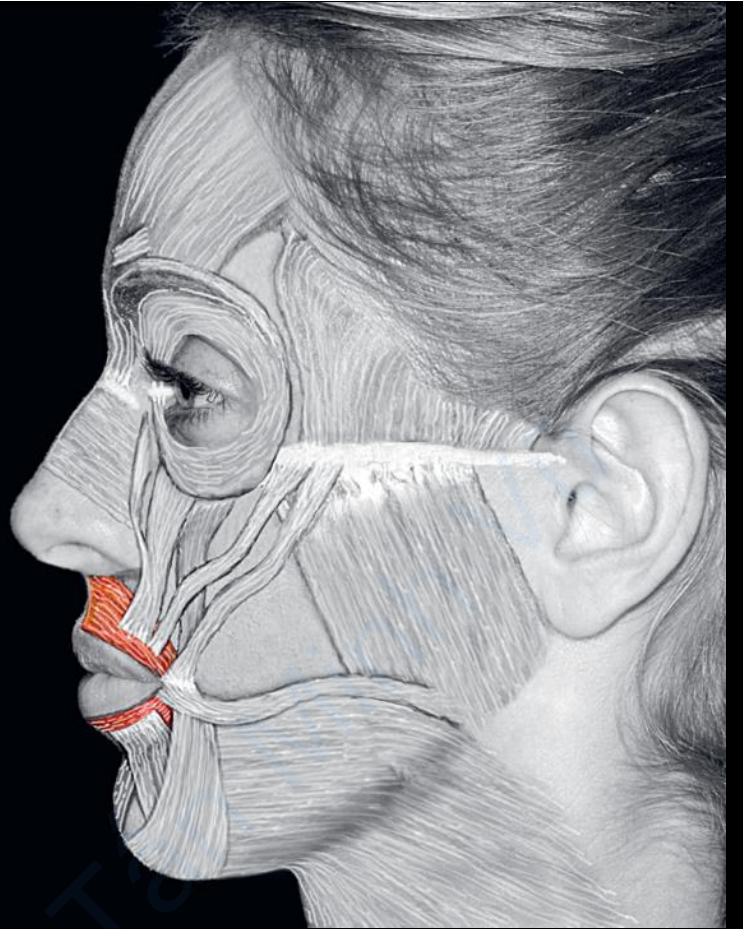
Vị trí: bao quanh môi.

Nguyên ủy: tại gờ ổ răng của hàm trên và hàm dưới, cạnh đường giữa và hàm dưới.

Bám tận: cân cơ và da xung quanh môi và được bó lại bằng các sợi từ cơ mút.

Sợi cơ: Tròn quanh miệng.

Nếp nhăn: các đường dọc quanh miệng hoặc “đường xuyên tâm”.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

1. Yêu cầu bệnh nhân mím môi trên vào môi dưới nhưng không thu hẹp khoảng cách giữa các góc miệng. Đánh dấu nếp nhăn cong đầu tiên xuất hiện ở mặt bên của các góc miệng; đây sẽ là giới hạn bên của nó.
2. Tiếp tục đường này đến mặt trên của cơ, theo rãnh mũi má. Góc mũi má sẽ là giới hạn trên của nó.
3. Đánh dấu rãnh má môi, phân chia cằm và môi dưới. Đây sẽ là giới hạn thấp hơn của nó.
4. Giới hạn bên trong là phần đỏ của môi. Tức là bên trong phần đỏ của môi không có sợi cơ.

Đánh dấu các điểm tiêm: Yêu cầu bệnh nhân thực hiện biểu cảm khuôn mặt kiểu “nụ hôn” và giữ nguyên động tác đó. Đánh dấu điểm cao nhất.

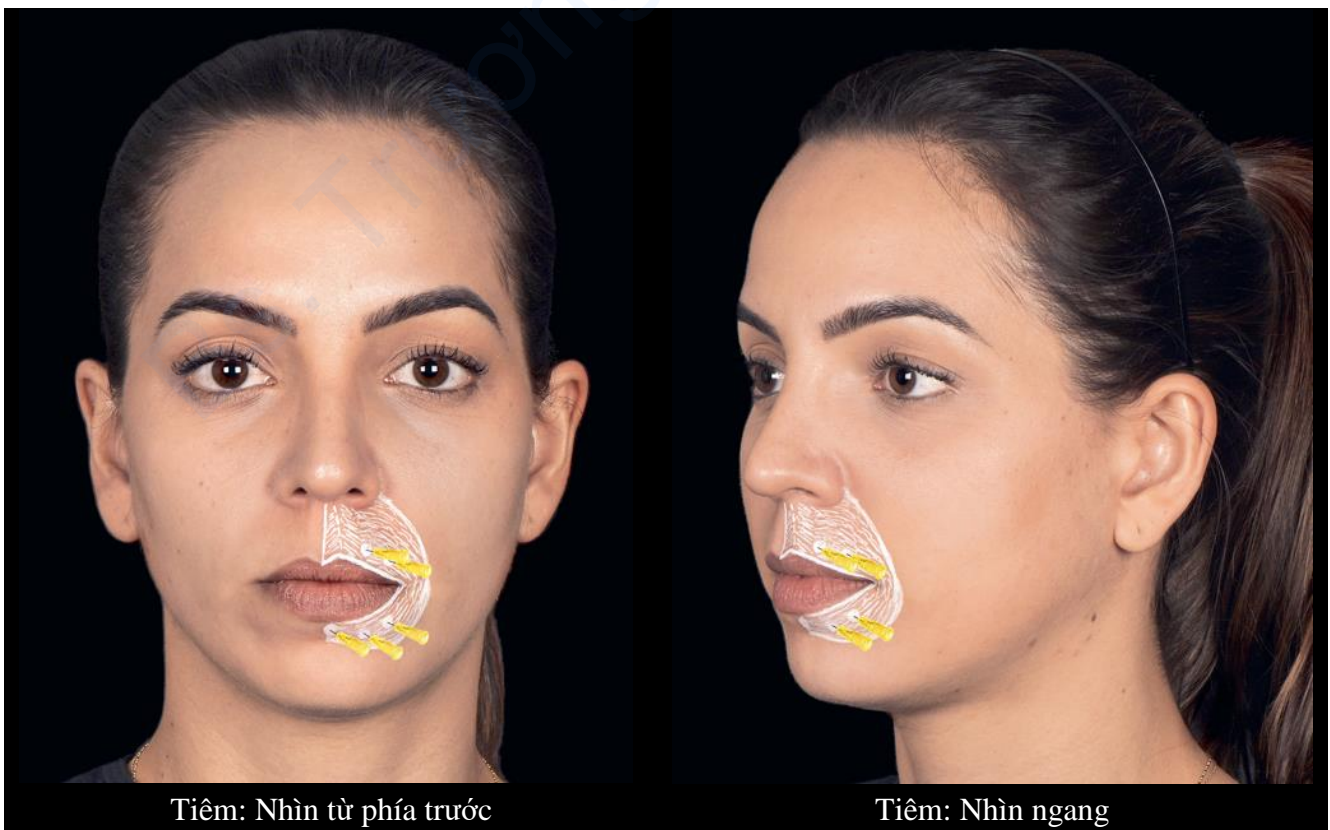
Lúc đầu, tình trạng mất sức mạnh cơ vòng có thể xảy ra trong tối đa 2 tuần. Chức năng sau đó sẽ trở lại bình thường và ổn định trong nhiều tháng. Tác dụng này nên được thảo luận với bệnh nhân. Việc sử dụng liều lượng cao có thể làm tổn hại chức năng.



Phác đồ tiêm BTX

CƠ VÒNG MIỆNG

Chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Làm phẳng các nếp nhăn dọc quanh miệng.• Bệnh nhân có thói quen mím môi do căng thẳng.• Những người hút thuốc có thói quen ngậm điều thuốc bằng môi có xu hướng xuất hiện nếp nhăn sớm trên da môi.• Bệnh nhân không có khớp môi thụ động như trường hợp hàm trên quá thẳng đứng hoặc sai khớp cắn loại II sẽ kích hoạt cơ này để đóng môi. Điều này tạo ra sự phì đại cơ đáng chú ý dưới da, làm giảm nhận thấy phần màu đỏ của môi.		
Chống chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Bệnh nhân không đủ ổn định về mặt cảm xúc để chịu đựng sự suy giảm tạm thời khả năng hoạt động của cơ vòng ở cơ này.• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	<p>Không tiêm BTX gần nhân trung để tránh làm phẳng nó. Giữ khoảng cách 5 mm. Không tiêm gần góc miệng vì sẽ khiến nước bọt tích tụ ở đó. Giữ khoảng cách 5 mm.</p> <p>Không tiêm gần đường lật của môi để tránh làm phẳng đường này. Giữ khoảng cách 5 mm.</p>		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 1U	Dysport 3U	Xeomin 1U
Vị trí tiêm	Một điểm ở mỗi phần nhô cao của da được tạo ra trong biểu cảm nụ “hôn”.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) Gần như song song với da	Độ sâu Chỉ mặt vát



CƠ HẠ GÓC MIỆNG (*DEPRESSOR ANGULI ORIS MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: làm hạ góc miệng.

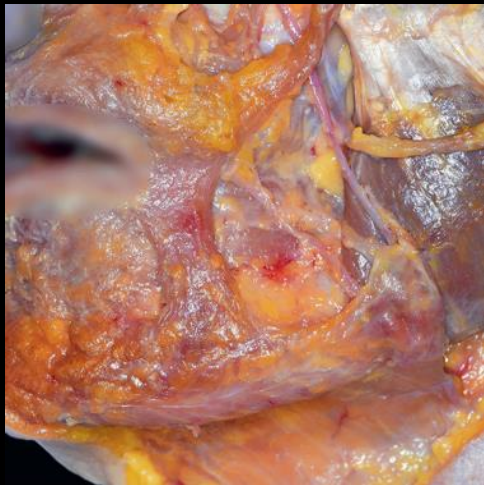
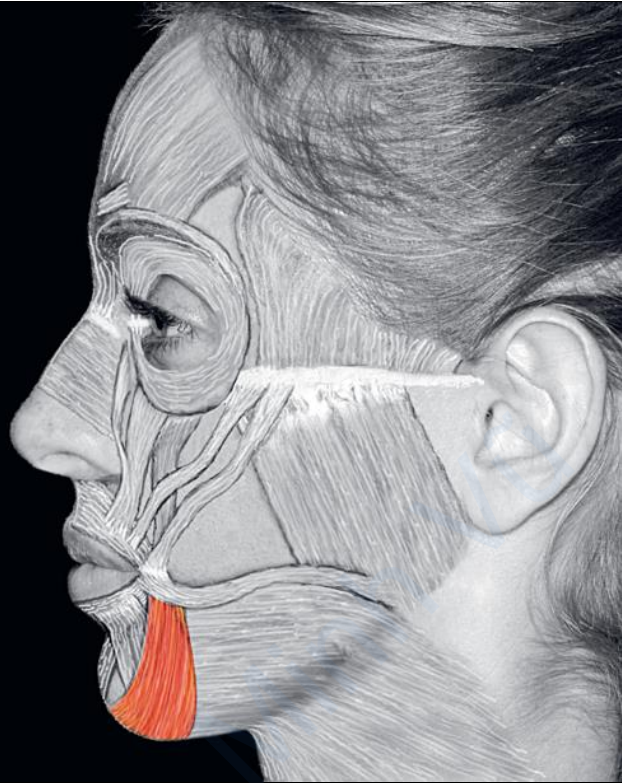
Vị trí: phần bên của cằm, từ góc miệng đi xuống và vào trong, nằm ở trên cơ hạ môi dưới.

Nguyên ủy: Đường xiên ở góc xương hàm dưới, ở giới hạn dưới xương hàm dưới.

Bám tận: Góc miệng (modiolus) và các sợi cơ hòa trộn với cơ bám da cổ.

Sợi cơ: Mở ra theo hình quạt về phía gờ hàm trên theo hướng vào trong.

Nếp nhăn: Giúp hình thành rãnh ở cằm hoặc đường “marionette”.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

Cơ này có thể được tìm thấy thông qua nét mặt và sờ nắn:

1. Yêu cầu bệnh nhân mím môi trên vào môi dưới mà không rút ngắn khoảng cách giữa các mép. Điều này sẽ nhấn mạnh làn da trên cơ.
2. Sờ nắn khối lượng được tạo ra bởi biểu cảm mặt, vẽ giới hạn trước và sau của cơ này. Hình vẽ cuối cùng có hình dấu phẩy.

Đánh dấu các điểm tiêm: Tìm điểm to nhất và cách đều nhất giữa bờ trước và bờ sau của cơ. Điều này sẽ làm giảm khả năng xảy ra sai sót. Giữ khoảng cách với vùng modiolus để không ảnh hưởng đến các cơ khác.

Trong trường hợp không tìm thấy cơ bằng sờ nắn và/hoặc khi biểu cảm trên khuôn mặt, yêu cầu bệnh nhân giữ tư thế nghỉ ngơi và sau đó vẽ một đường thẳng đi xuống từ góc miệng; đánh dấu một điểm cách giới hạn dưới của hàm dưới 10 mm.

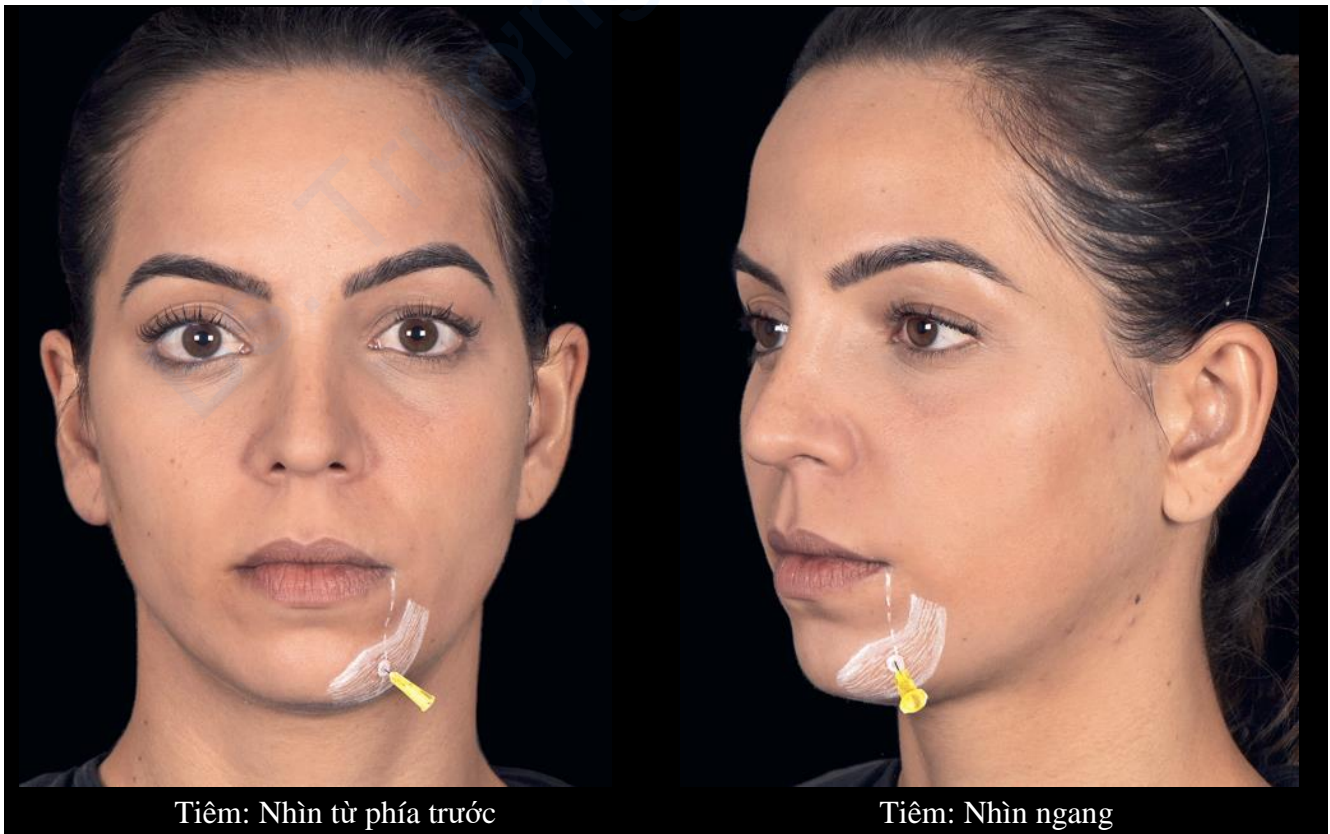
Trong số tất cả các vị trí tiêm BTX vào mặt, đây là vị trí có nguy cơ bất đối xứng cao nhất. Sự bất đối xứng sẽ xảy ra khi bác sĩ lâm sàng tiêm BTX vào một bên của cơ mục tiêu nhưng lại mắc sai lầm về vị trí và/hoặc độ sâu của cơ ở bên kia. Bệnh nhân nên được cảnh báo rằng trong trường hợp không đối xứng, phần cơ không được tiêm sẽ lộ rõ khi biểu hiện trên khuôn mặt. Điều này có thể được khắc phục bằng một mũi tiêm mới chứa cùng đơn vị như trong lần điều trị ban đầu.



Phác đồ tiêm BTX

CƠ HẠ GÓC MIỆNG

Chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Bệnh nhân có góc miệng thấp khi thư giãn, khiến người bệnh có vẻ buồn bã, chán nản.• Góc miệng thấp khi cười, cản trở việc nhìn thấy hoàn toàn thân răng cối nhỏ hàm trên.• Trong trường hợp nụ cười không đối xứng khi một trong hai góc miệng nhô cao hơn góc kia và khi thân răng lâm sàng của các răng cối nhỏ không được nhìn thấy ở góc miệng thấp nhất. Trong những trường hợp như vậy, tiêm BTX vào bên này để nâng cao góc miệng, làm nó bằng với bên kia và đồng thời tạo điều kiện cho việc nhìn thấy mào răng cối nhỏ hàm trên.		
Chống chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Bệnh nhân cười hở lợi phía sau. Việc tiêm BTX vào cơ này của những bệnh nhân như vậy sẽ làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn vì góc miệng sẽ cao hơn, làm lộ nướu ở răng cối nhỏ hàm trên.• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Những bệnh nhân lớn tuổi bị sụp mí ở hệ thống cân cơ nông muốn cải thiện các đường marionette cũng nên được điều trị bằng chất làm đầy và/hoặc tạo hình căng da mặt.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	Mặt bên của cằm ở phần dày nhất của cơ thể hiện trong quá trình cơ bóp.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) 90 độ	Độ sâu 1/3 kim



CƠ HẠ MÔI DƯỚI (*DEPRESSOR LABII INFERIORIS MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: hạ thấp môi dưới, giúp lật môi

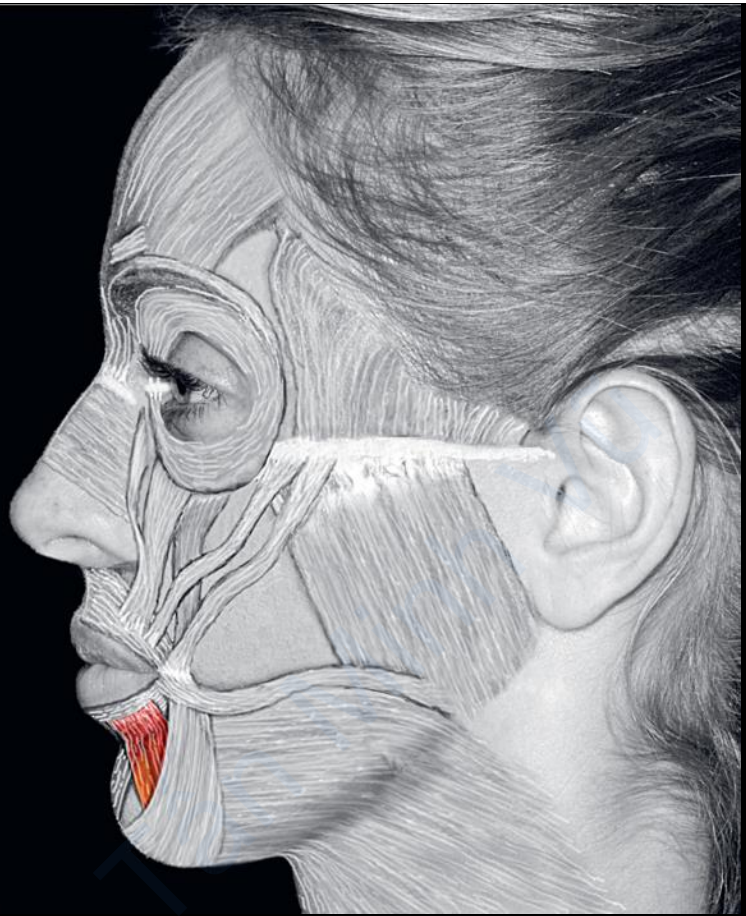
Vị trí: cằm

Nguyên ủy: phần trước của xương hàm dưới theo đường xiên.

Bám tận: da môi dưới.

Sợi cơ: đi xuống từ đường giữa và nghiêng sang bên.

Nếp nhăn: không tạo ra nếp nhăn.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

Cơ này không gây ra nếp nhăn và cũng không thể sờ thấy được khi biểu cảm khuôn mặt. Vì vậy, nó nên được định vị bằng cách sử dụng các tham chiếu thẩm mỹ trên khuôn mặt.

Vẽ các cơ sẽ không được tiêm để giúp xác định vị trí các cơ mục tiêu khác:

- Cơ vòng miệng
- Cơ hạ góc miệng
- Cơ cằm

Sẽ chỉ còn lại một vùng hình tam giác nhỏ giữa các hình vẽ của ba cơ này. Việc đánh dấu nên được thực hiện ở trung tâm của hình tam giác để ngăn chặn sự khuếch tán sang các cơ khác.

Sử dụng liều lượng nhỏ vì tiêm BTX vào cơ này sẽ khiến môi dưới bị nâng lên quá mức.



Phác đồ tiêm BTX

CƠ HẠ MÔI DƯỚI

Chỉ định	<ul style="list-style-type: none">Bệnh nhân cười hở lợi hàm dưới, tức là lộ nướu ở hàm dưới khi cười tự nhiên. Điều này được coi là mất thẩm mỹ vì nó làm giảm ưu thế của răng hàm trên khi cười.Nụ cười không cân đối, một bên môi dưới bị thấp hơn bên kia. Việc tiêm phải ở phía thấp hơn. Nếu tiêm một bên do không đối xứng thì chỉ sử dụng 1U.Giúp thúc đẩy sự khép thụ động của môi ở những bệnh nhân bị thừa xương hàm trên theo chiều dọc. Phương pháp điều trị lý tưởng trong những trường hợp này là phẫu thuật chỉnh hình. Tuy nhiên, BTX có thể được sử dụng khi không thể phẫu thuật.		
Chống chỉ định	<ul style="list-style-type: none">Bệnh nhân không lộ nướu hàm dưới khi cười.Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Khi tiêm BTX vào những bệnh nhân không để lộ nướu khi cười, môi dưới sẽ nâng lên quá mức, ép môi dưới vào răng cửa hàm trên khi cười và cũng đặt môi dưới vào giữa các răng trước trong quá trình nhai. Điều này có thể rất khó chịu đối với bệnh nhân.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 1U- 2U	Dysport 3U- 6U	Xeomin 1U- 2U
Vị trí tiêm	Cằm, dưới giới hạn dưới của cơ vòng miệng, cạnh ngoài cơ cằm và ở phía trong cơ hạ góc miệng.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) 90 độ	Độ sâu 1/2 kim



Tiêm: Nhìn từ phía trước



Tiêm: Nhìn ngang

CƠ CẪM (*MENTALIS MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: nâng cao phần trong của môi dưới và da cằm. Ở trạng thái hoạt động tối đa, nó hướng môi dưới về phía trước

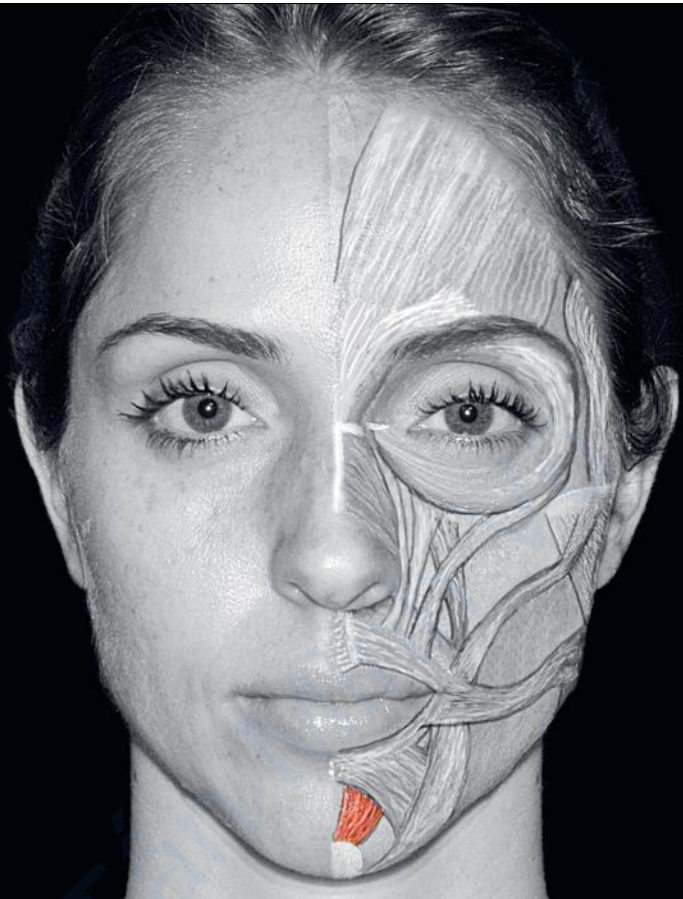
Vị trí: cằm

Nguyên uỷ: mỏm lồi xương ổ răng của răng cửa bên hàm dưới.

Bám tận: da cằm

Sợi cơ: Các sợi cơ hướng lên xiên mở ra theo hình quạt theo hướng trên và hướng bên.

Nếp nhăn: tạo thành một số nếp nhăn ở vùng da cằm, dẫn đến hình dáng như quả bóng golf.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

Mặc dù là cơ có nguyên uỷ sâu nhưng phần bám tận của nó nằm ở da cằm. Do đó, biểu hiện mặt có thể giúp phác thảo giới hạn bên của nó.

1. Vẽ đường giữa.
2. Vẽ cơ vòng miệng để loại trừ
3. Yêu cầu bệnh nhân nâng phần trong của môi dưới lên, làm vể mặt “thất vọng” và giữ nguyên.
4. Đầu tiên vẽ giới hạn trong cùng với đường giữa; khi nó tiến gần đến cơ vòng miệng, nó sẽ ở xa đường giữa, điều này sẽ dẫn đến một đường nghiêng sang một bên.
5. Vẽ giới hạn bên của nó bên trong chỗ lõm bên cạnh số lượng nếp nhăn do nét mặt tạo ra. Khoảng cách giữa hai đường dao động từ 10 đến 16 mm, tương ứng với độ rộng của cơ.

Đánh dấu các điểm tiêm: Cần đánh dấu hai điểm thẳng đứng.

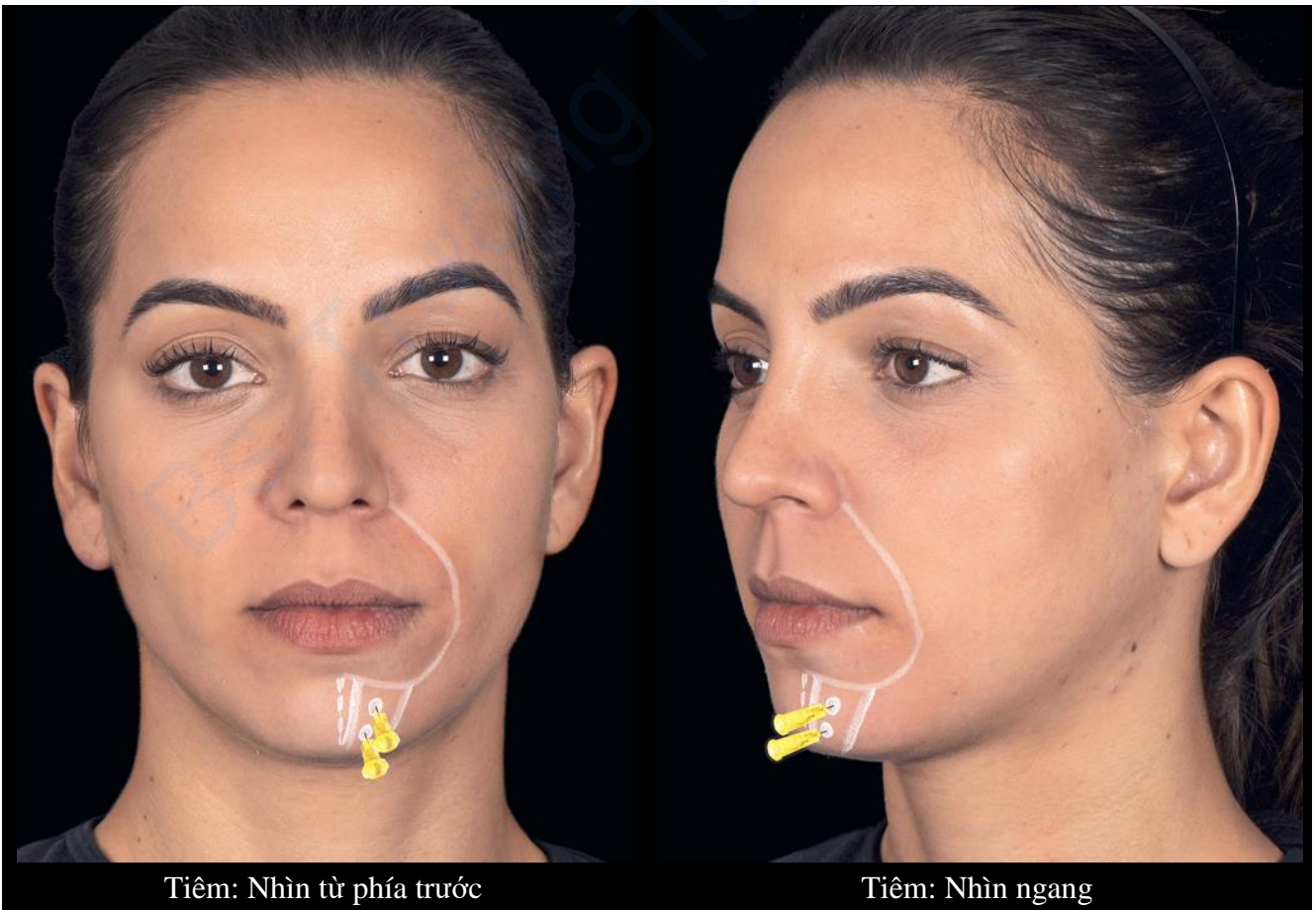
Trong trường hợp chất độc chỉ được tiêm vào một điểm, các sợi không được tiêm có thể bị nổi bật. Để ngăn chặn điều này, hãy tiêm hai điểm vào mỗi bên cơ. Để khắc phục các sợi bị nổi bật, hãy tiêm lại liều lượng tương tự vào các điểm được đánh dấu.



Phác đồ tiêm BTX

CƠ HẠ MÔI DƯỚI

Chỉ định	<ul style="list-style-type: none">Bệnh nhân không bịt kín môi thụ động có thể sử dụng cơ cằm để nâng phần trong của môi dưới lên để bịt môi. Trong những trường hợp này, cơ cằm có thể trở nên tăng động, khiến da cằm liên tục nhăn nheo, trông giống như quả bóng gôn. BTX-A có thể làm dịu đi khía cạnh này.Bệnh nhân bị liệt hoặc co thắt nửa mặt, nơi cơ này góp phần gây ra tình trạng mất cân đối.		
Chống chỉ định	• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Không nên tiêm chất độc vào cơ cằm và cơ nâng môi dưới trong cùng một lần điều trị, vì nó sẽ làm giảm độ kín môi của bệnh nhân. Nếu cần thiết, những cơ này có thể được điều trị ở những khoảng thời gian khác nhau.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	Hai điểm ở bụng cơ (phần cao nhất khi biểu hiện trên khuôn mặt)		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) 90 độ	Độ sâu Toàn bộ kim



CƠ BẨM DA CỔ (*PLATYSMA MUSCLE*)

Giải phẫu và vị trí

Chức năng: Nó hoạt động bằng cách làm săn chắc da cổ và giúp kéo xuống hàm dưới, môi dưới và khoe miệng.

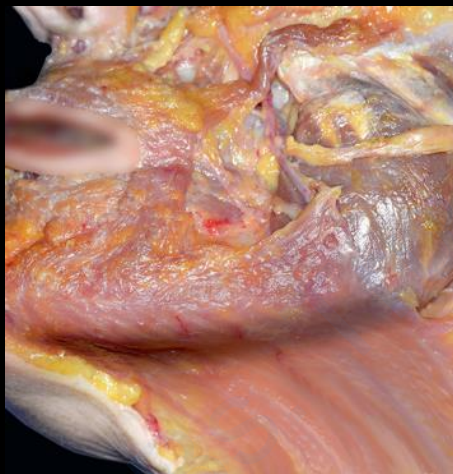
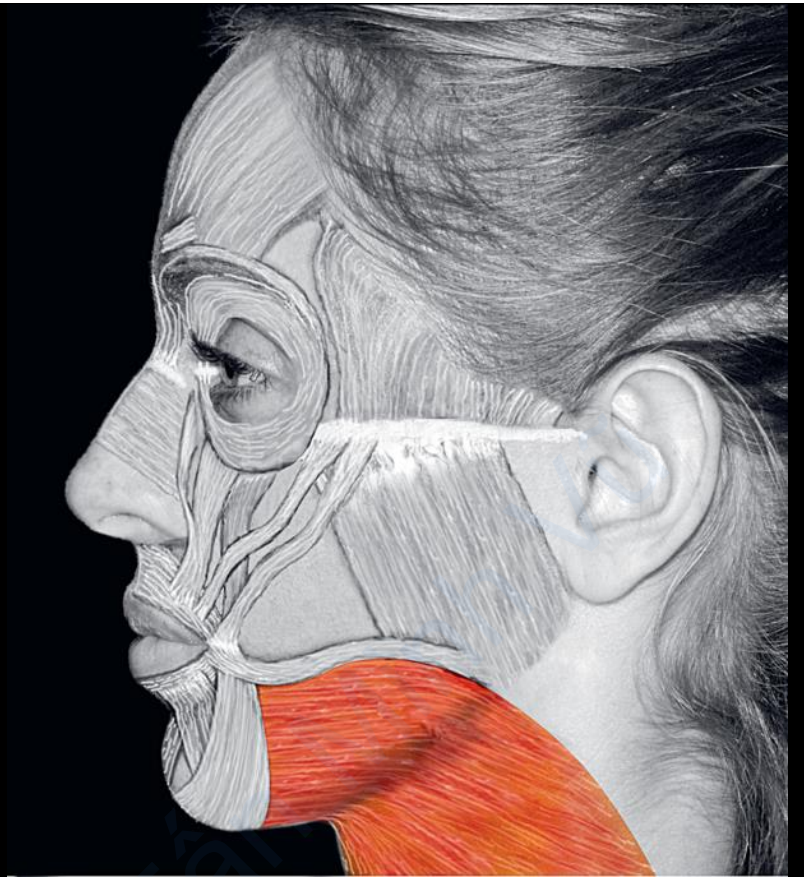
Vị trí: Cổ.

Nguyên ủy: Bờ dưới xương đòn (trên cân cơ ngực lớn và cơ delta trước và giữa).

Bám tận: Đường viền trên của thân hàm dưới.

Sợi cơ: Các sợi song song, dọc và nghiêng dọc theo bờ hàm dưới đi qua màng cổ tử cung ở cổ.

Nếp nhăn: Không có nếp nhăn. Khi một phần nhỏ của cơ này bị tăng động, các dải da thịt sẽ hình thành ở cổ. Ở vùng phía trước của cổ, những dải này được gọi phổ biến là “cổ gà tây”. Khi cơ tăng động ở những vùng mở rộng hơn, nó sẽ làm giảm độ nét của đường viền hàm.



Xác định vị trí và đánh dấu cơ

Đánh dấu các dải platysmal:

1. Yêu cầu bệnh nhân thể hiện nét mặt đòi hỏi phải co cổ mạnh.
2. Cần đánh dấu các điểm dọc theo phần kéo dài của dải cơ địa mô. Nên đánh dấu hai đến ba điểm trong mỗi dải cơ mô vệt.

Đánh dấu thang máy Nefertiti:

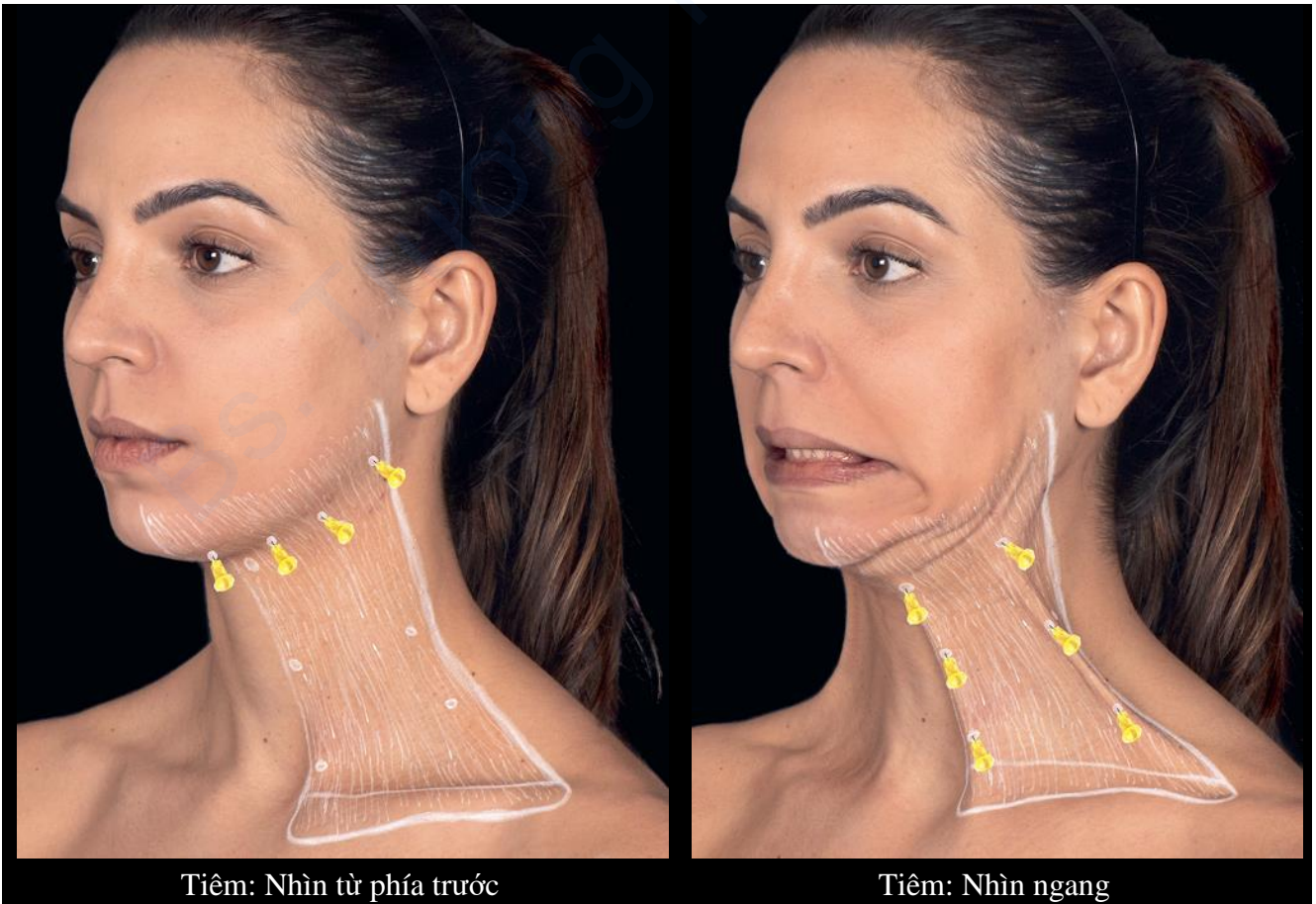
1. Yêu cầu bệnh nhân co mạnh cổ thông qua nét mặt.
2. Sờ nắn cổ bên dưới hàm dưới để xác minh xem có thể sờ thấy cơ hay không.
3. Đánh dấu một điểm ở bên cạnh đường giữa, một điểm khác ở góc vuông và hai điểm khác cách đều các điểm đó.
4. Các điểm đã đánh dấu có thể được sửa đổi hoặc xóa dựa trên lần sờ nắn khác; các vùng gằn vết sẽ thể hiện khối lượng lớn hơn trong quá trình co cơ.

Toàn bộ kim phải xuyên qua da nhưng không tạo áp lực lên trực kim đối với da cổ. Điều này sẽ tránh kim đâm quá sâu, dẫn đến chứng khó phát âm (khó nói) và khó nuốt (khó nuốt).

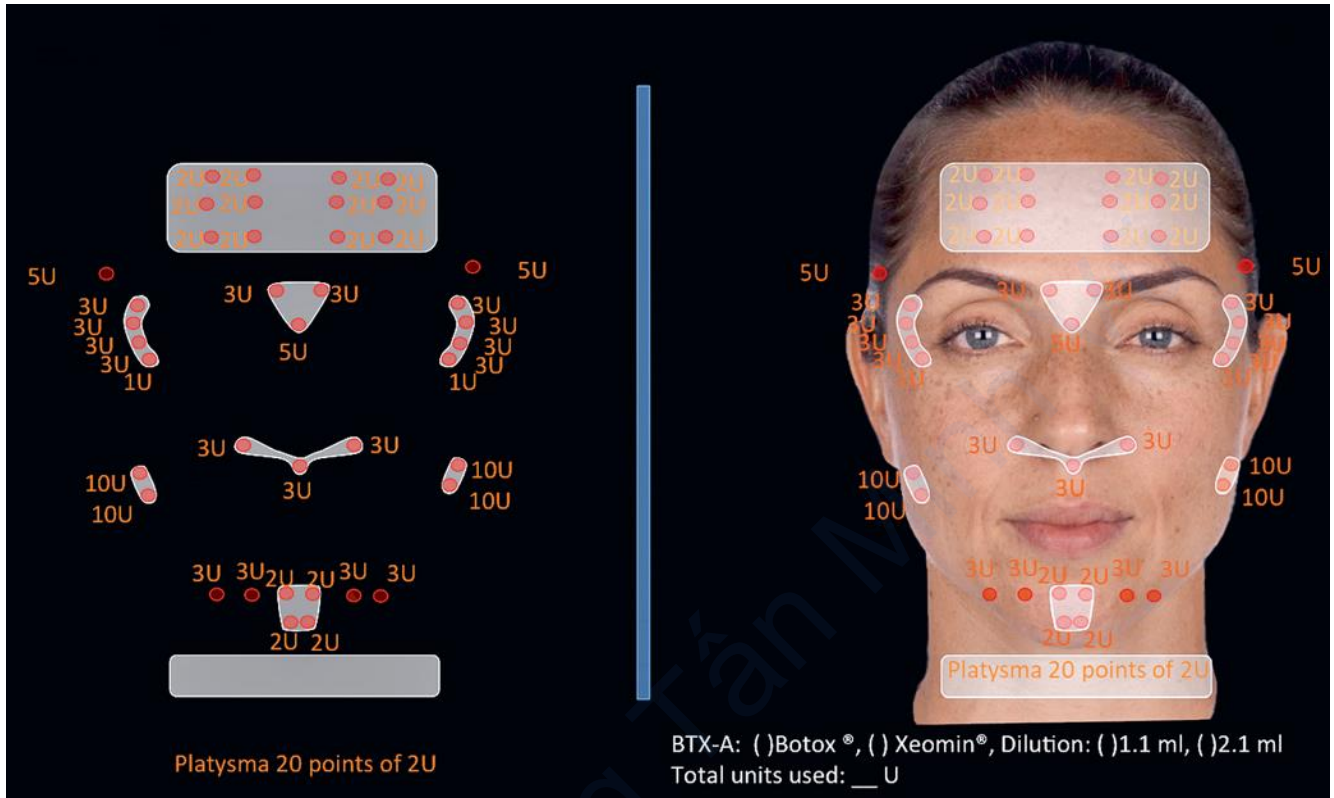
Phác đồ tiêm BTX

CƠ BẨM DA CỔ

Chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Có sự hiện diện của các dải cơ tĩnh hoặc động (quan sát được khi nói và/hoặc cười).• Hỗ trợ nâng cao mức nằm ngang của góc miệng khi chúng ở mức thấp.• Nâng nhẹ góc miệng khi chúng ở vị trí thấp, vì các sợi cơ sau của cơ platysma hòa rộn vào cơ hạ góc miệng.• Đề định hình rõ hơn đường viền hàm khi không rõ nét.		
Chống chỉ định	<ul style="list-style-type: none">• Làm phẳng các đường ngang cổ. Ngay cả filler cũng không thể làm phẳng những đường này.• Chống chỉ định được nhà sản xuất ghi trên bao bì.		
Chú ý	Biểu cảm khuôn mặt không nên được dụng để xác nhận chỉ định mà chỉ để xác định vị trí các điểm tiêm. Bác sĩ nên quan sát hai biểu cảm mặt tự nhiên—cười và lời nói—để chẩn đoán.		
Liều lượng khuyến nghị (mỗi điểm)	Botox 2U, 3U hoặc 4U	Dysport 6U, 9U hoặc 12U	Xeomin 2U, 3U hoặc 4U
Vị trí tiêm	Dải cơ platysma và/hoặc ngay dưới xương hàm dưới.		
Kim	Kích cỡ 8 mm	Vị trí (liên quan đến da) vuông góc với da	Độ sâu Toàn bộ kim, nhưng tránh ấn sâu vào da cổ



SƠ ĐỒ CÁC ĐIỂM TIÊM BTX

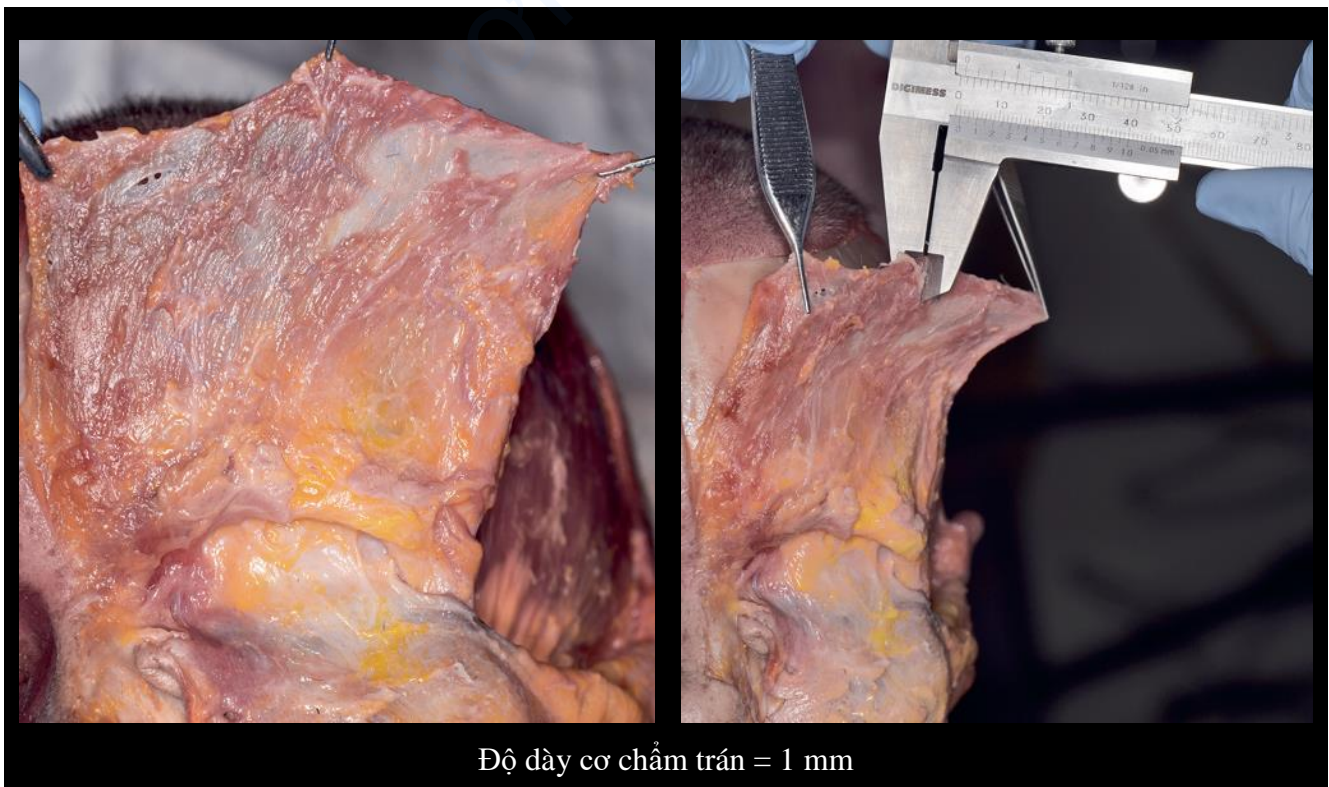
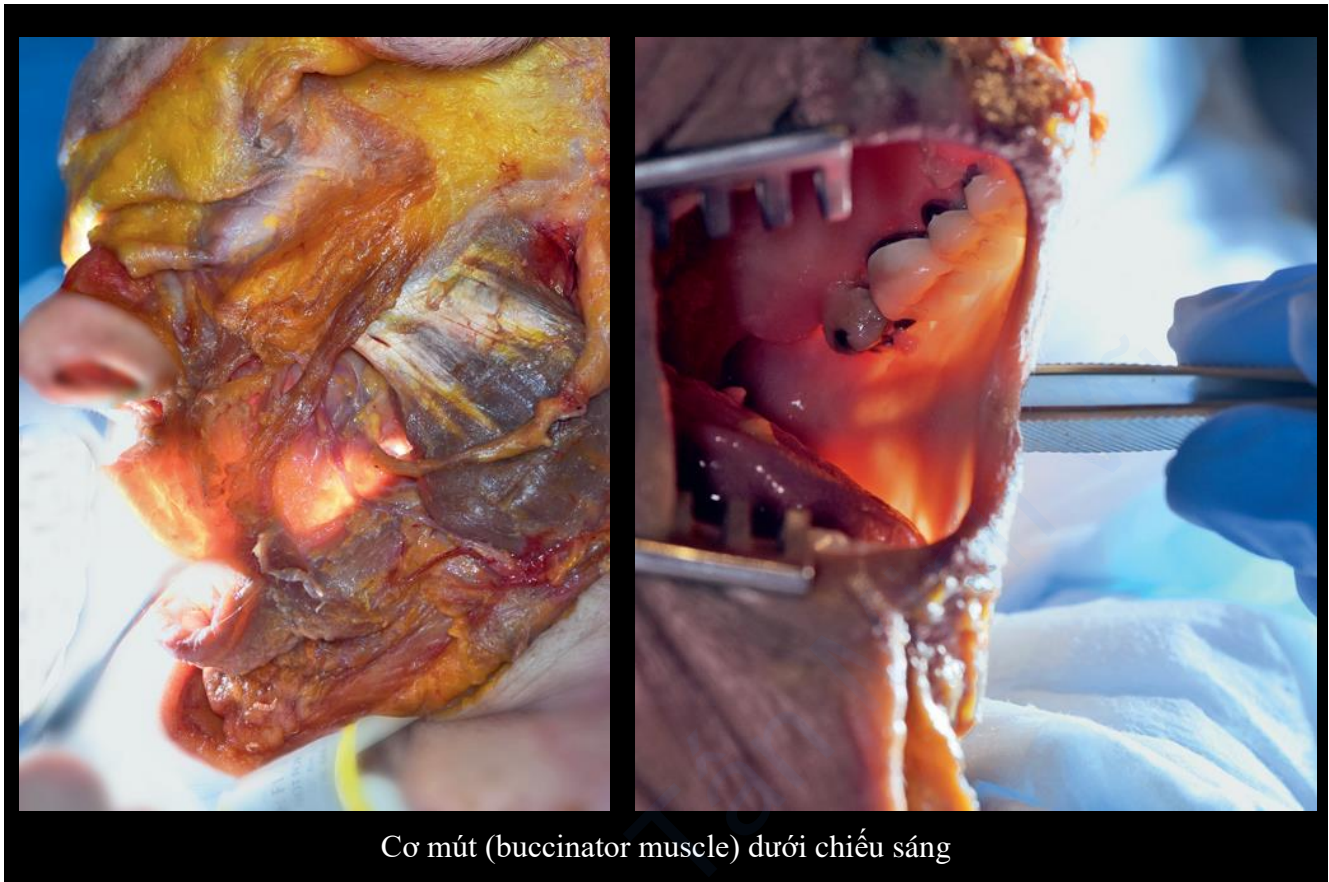


Sơ đồ này liệt kê tất cả các điểm tiêm và liều lượng cho các cơ khác nhau được mô tả trước đó. Có sẵn thông qua mã QR, có thể sử dụng để trình bày kế hoạch điều trị bằng cách đặt ảnh của bệnh nhân lên đó và sau đó sử dụng tùy chọn “Send to back”. Xóa các điểm không liên quan đến việc điều trị.



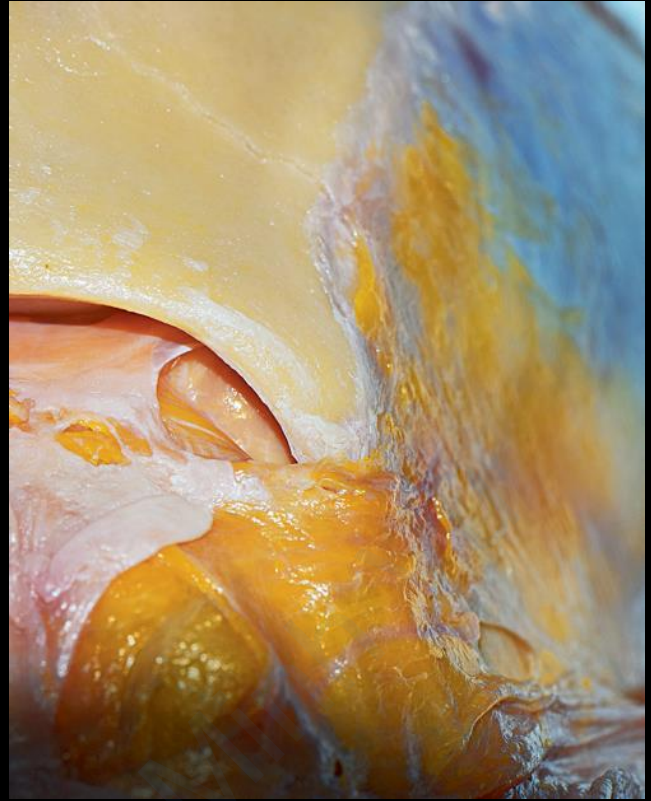
CÁC CƠ TRÊN XÁC TƯƠI ĐÔNG LẠNH

Những hình ảnh sau đây cho thấy tất cả các cơ được mô tả trước đó trên xác tươi đông lạnh





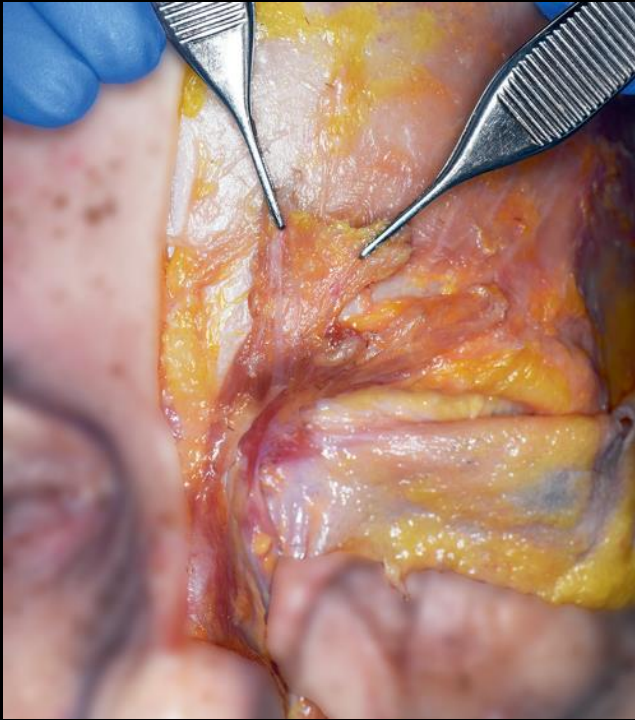
Cơ thái dương được bao phủ bởi cân cơ



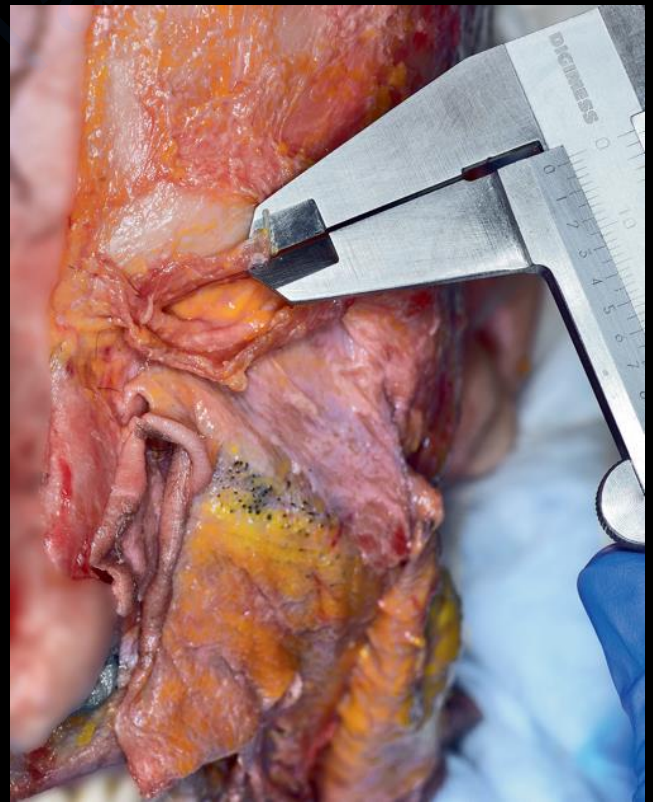
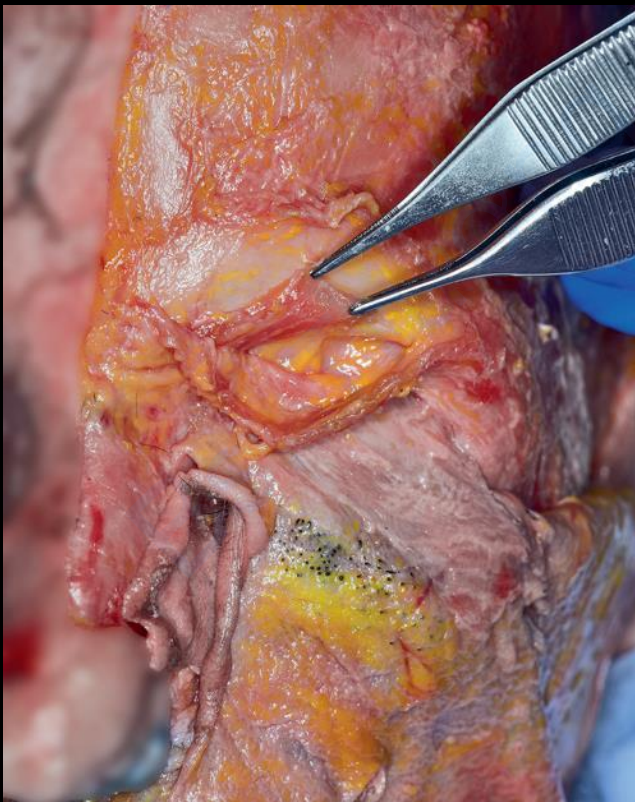
Cơ thái dương bên trong hố của nó



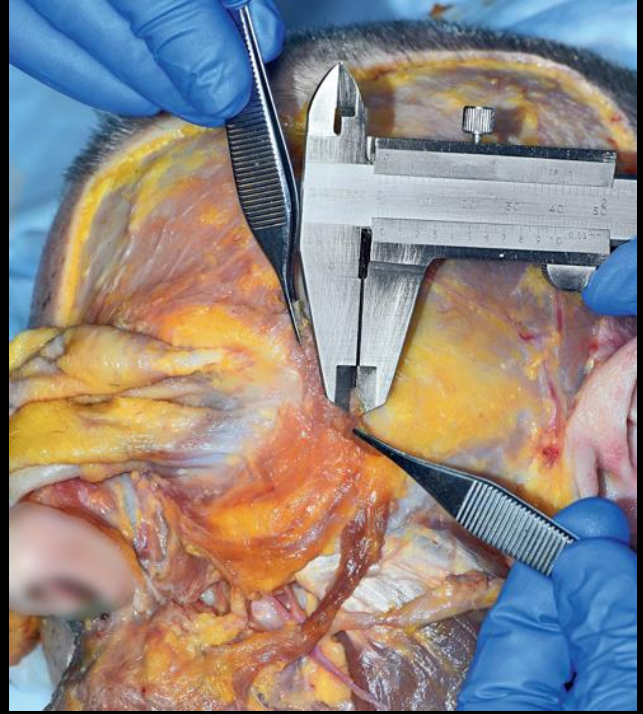
Cơ thái dương được tách khỏi xương gò má bởi khối mỡ má



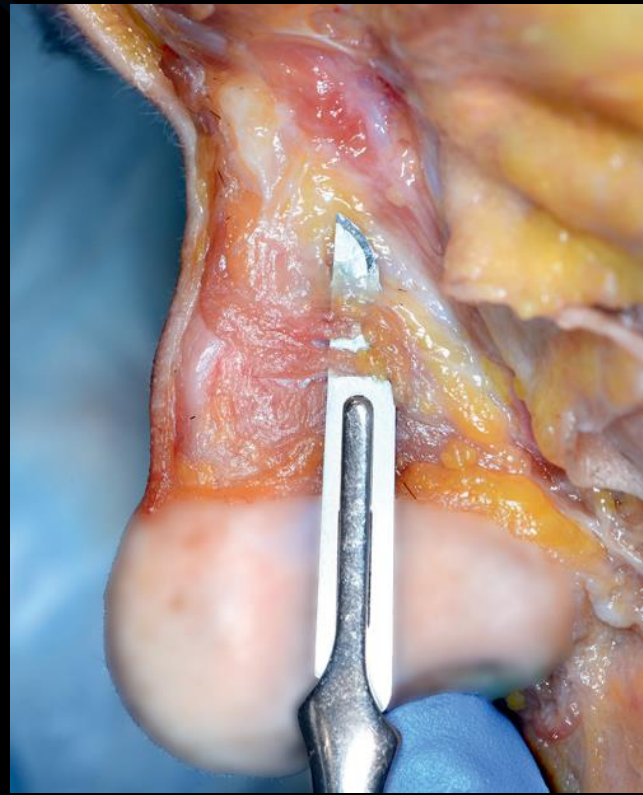
Độ dày cơ mảnh khảnh = 0,4 mm



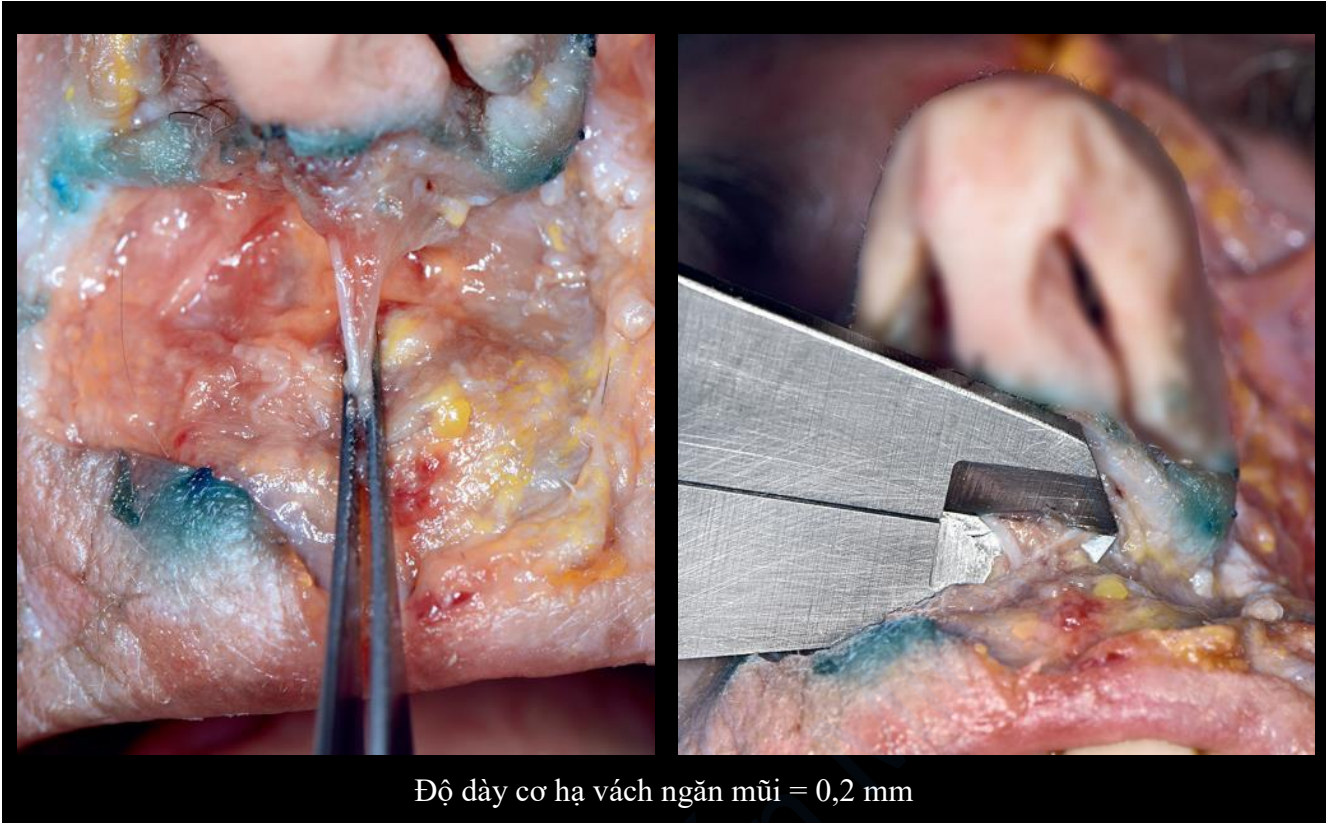
Độ dày cơ cau mày = 0,5 mm



Độ dày cơ vòng mắt = 1 mm



Độ dày cơ mũi

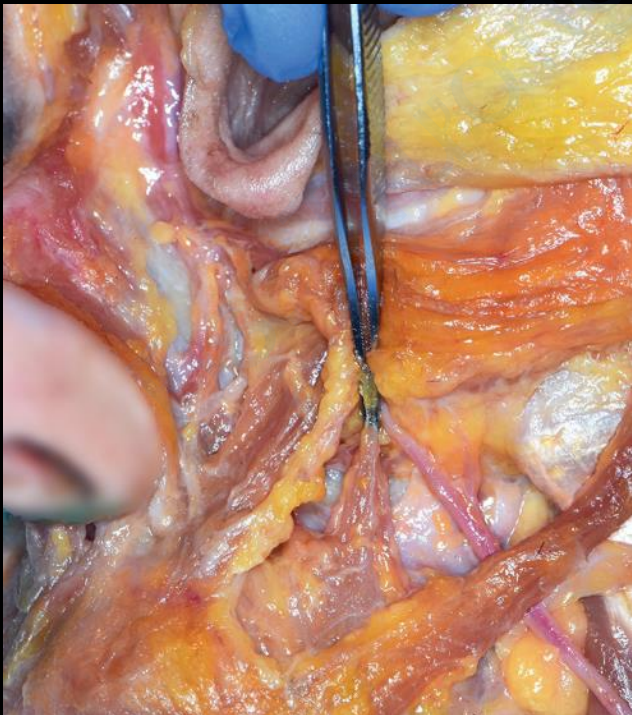




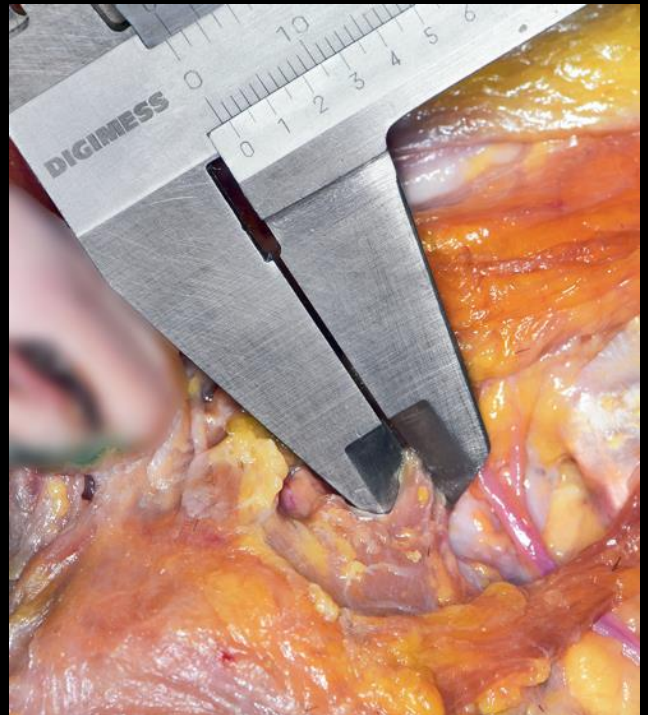
Độ dày cơ nâng môi trên cánh mũi = 0,8 mm

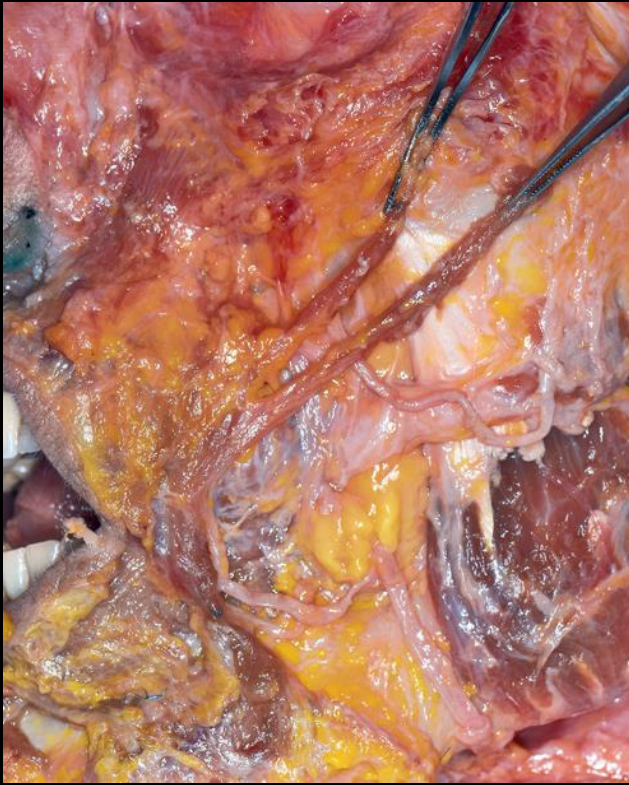


Độ dày cơ nâng môi trên = 1,6 mm

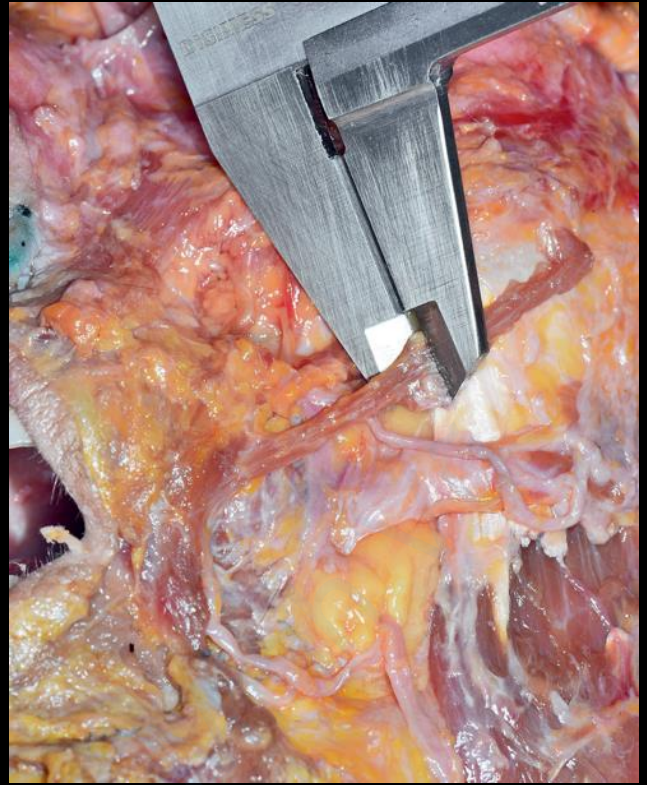


Độ dày cơ nâng góc miệng = 0,8 mm





Cơ gò má lớn và nhỏ



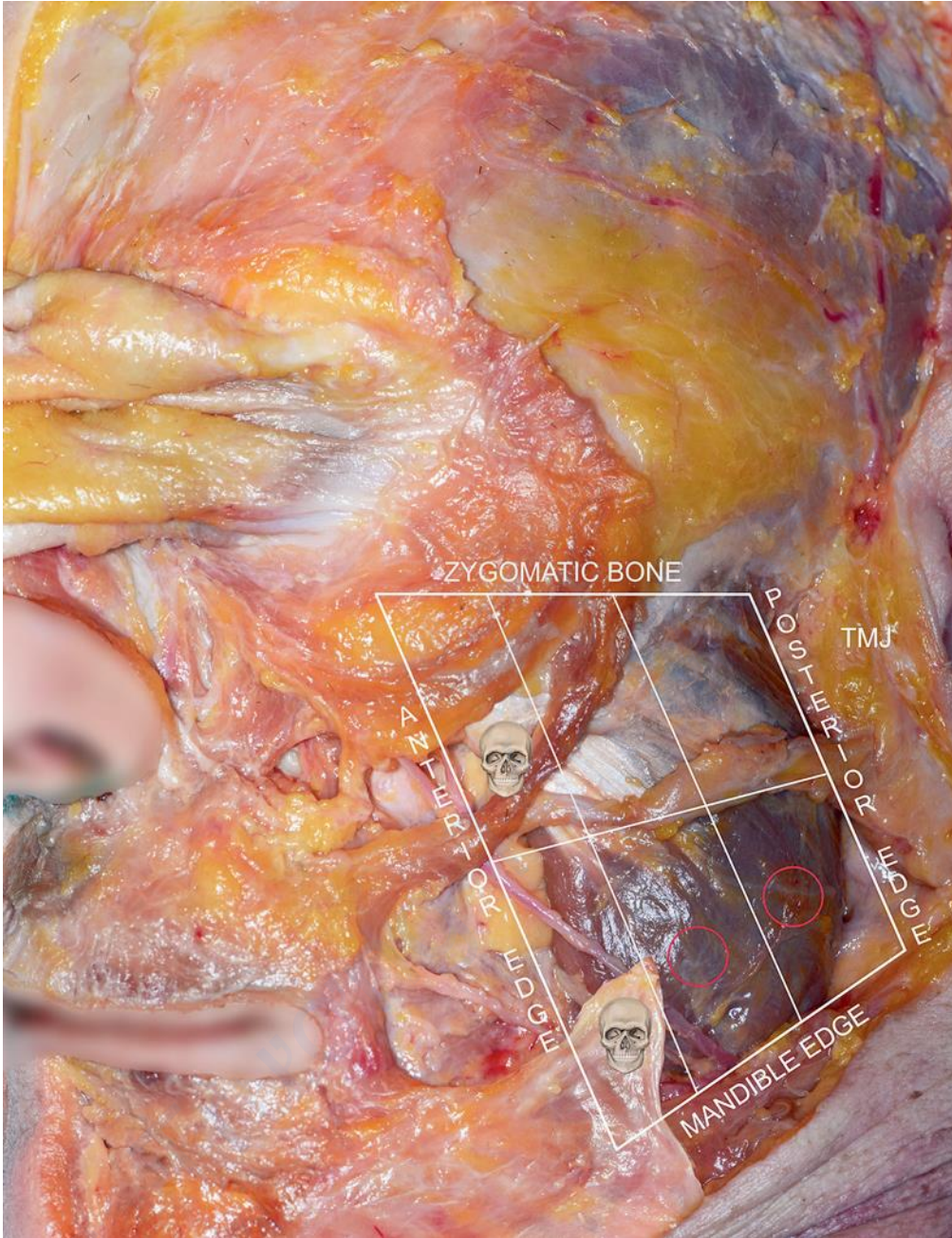
Độ dày cơ gò má lớn = 1,1 mm



Chiều rộng cơ cắn = 42,4 mm



Độ dày cơ cắn = 10,0 mm



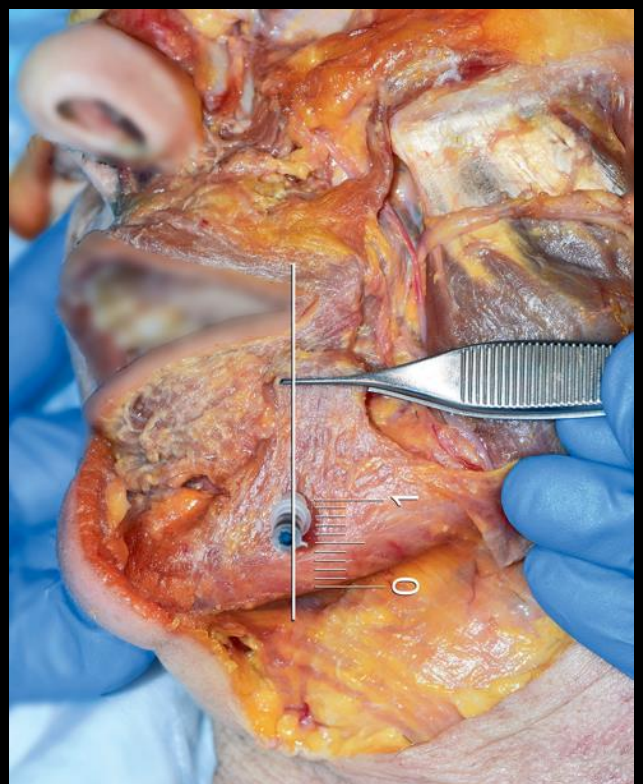
Những điểm cần tránh (*hình đầu lâu*) và mục tiêu (*vòng tròn đỏ*) trong điều trị cơ cắn



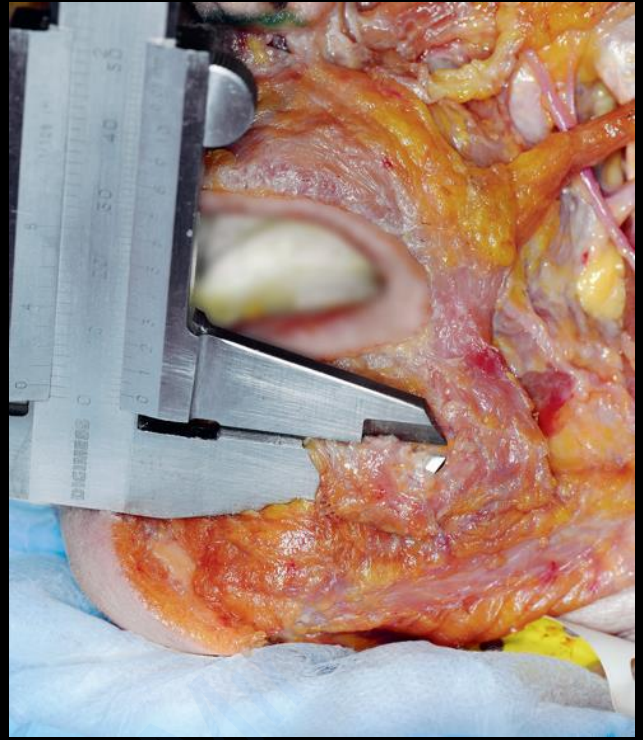
Độ dày cơ hạ góc miệng = 2,4 mm



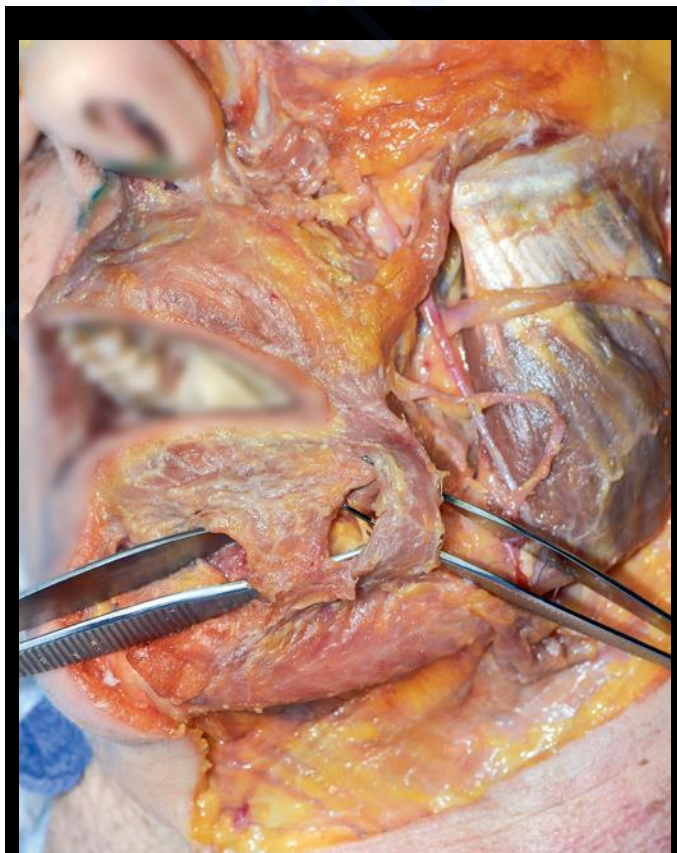
Chiều rộng cơ hạ góc miệng



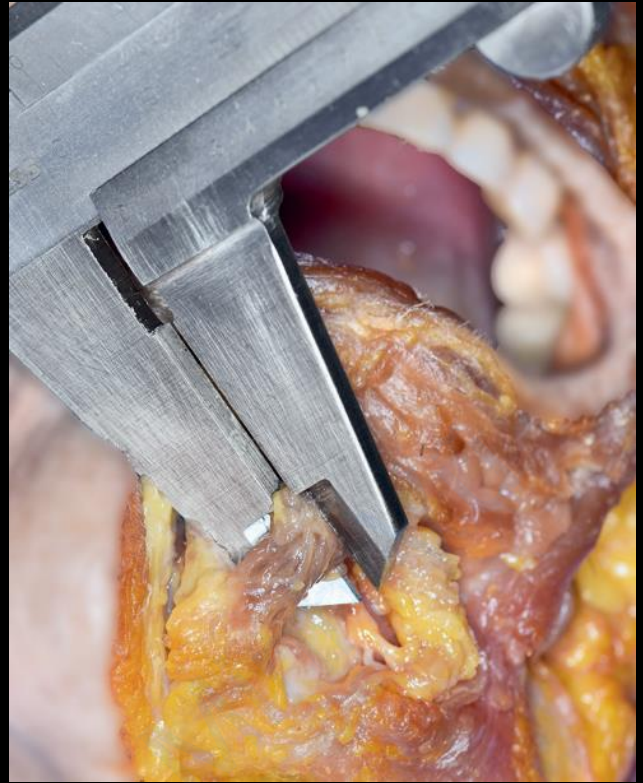
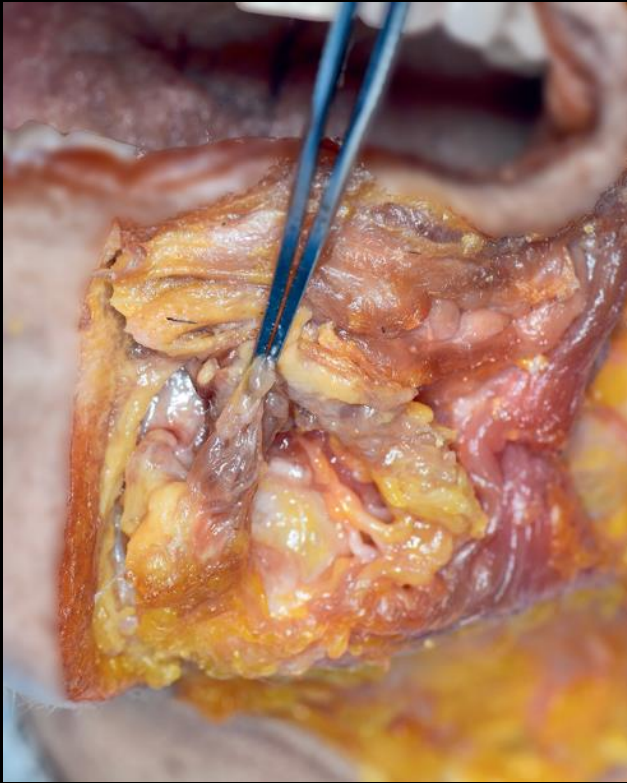
Điểm tiêm cho cơ hạ góc miệng



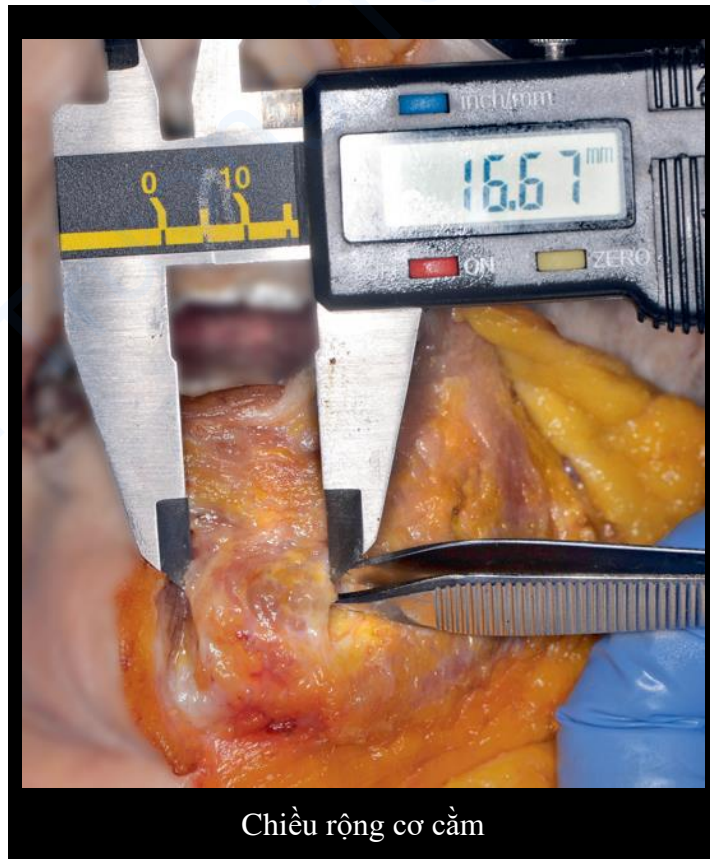
Độ dày cơ hạ môi dưới = 1,5 mm



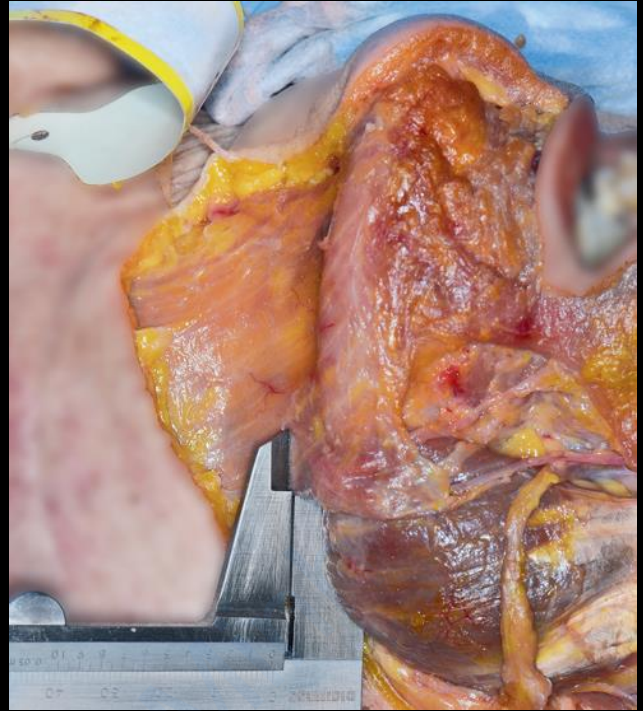
Cơ hạ môi dưới và cơ hạ góc miệng



Độ dày cơ cằm = 2,0 mm



Chiều rộng cơ cằm



Độ dày cơ platysma = 0,5 mm



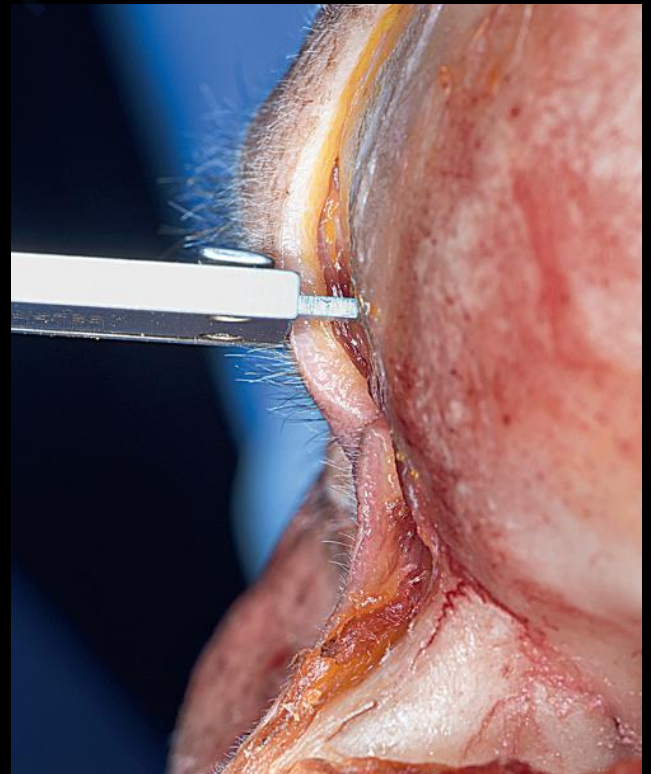
Cơ chân bướm trong



Cơ nâng mí trên



Khoảng cách từ đuôi lông mày đến cơ nâng mí trên



Khoảng cách đến cơ mảnh khảnh = 4 mm

BS. Trương Tấn Minh Vũ